

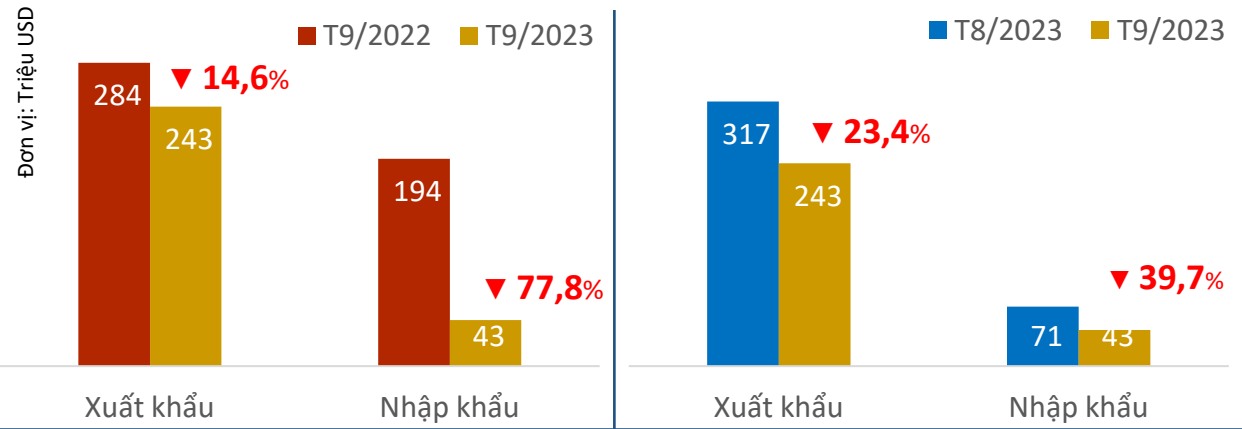
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

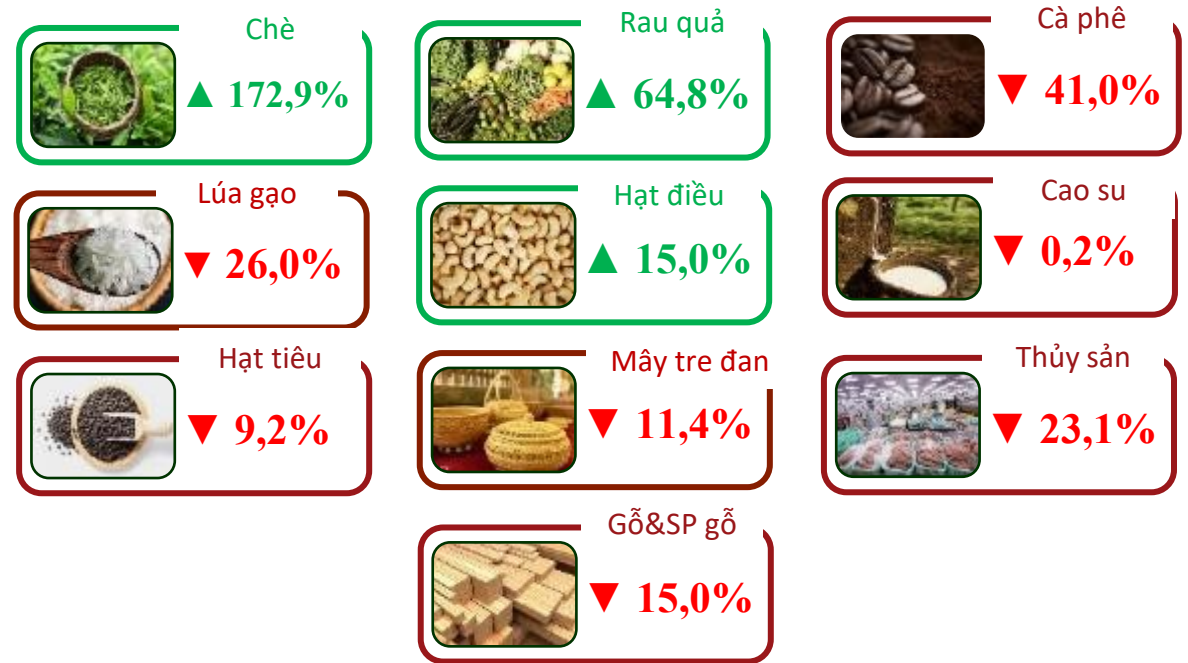


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 9/2023

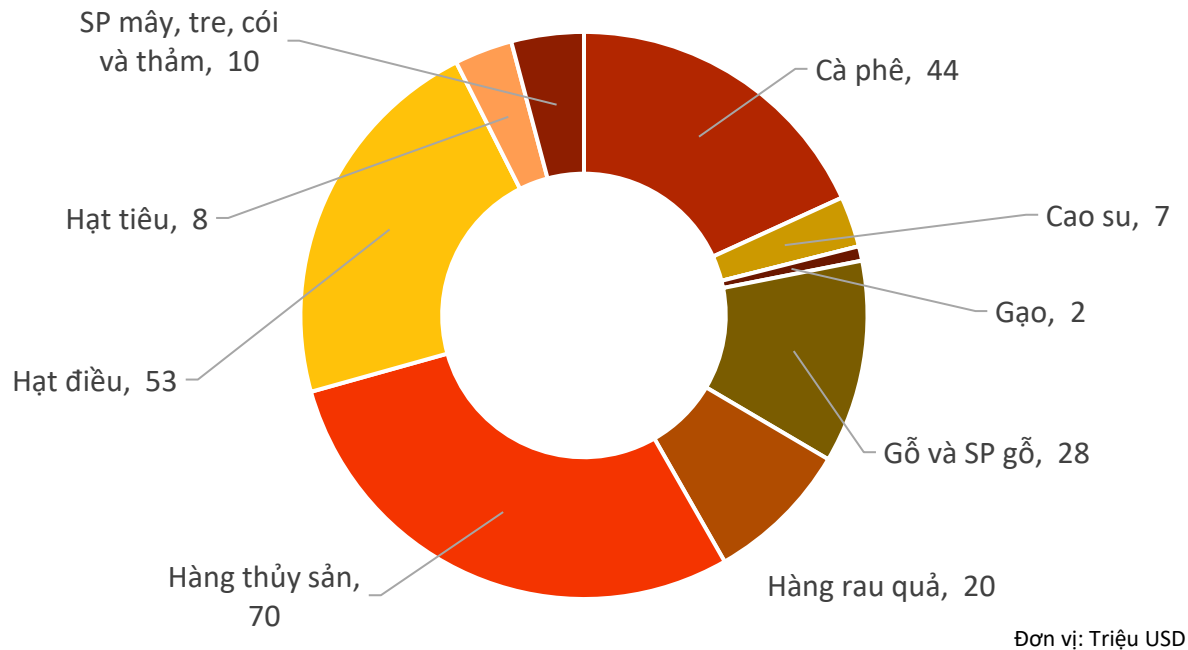
Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T9/2023



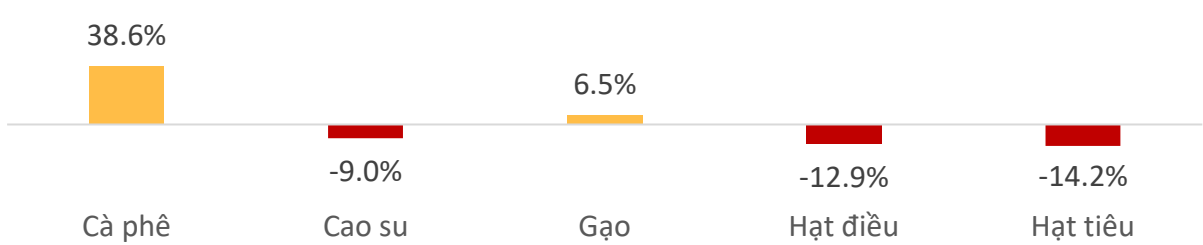
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T9/2023 so với T9/2022



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T9/2023



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T9/2023 so với T9/2022



Hàng Việt được người dân châu Âu đón nhận

Trong hơn 3 năm thực thi, Hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam - EU (EVFTA) đã tạo đà cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU, một số sản phẩm đã bắt đầu xây dựng được

thương hiệu Việt và được người tiêu dùng đón nhận.

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU 6 tháng đầu năm 2023 đạt 2,1 tỷ USD. Lợi thế lớn nhất đối với hàng hóa của

Việt Nam, nhất là các mặt hàng nông sản chính là việc mở cửa thị trường, vì trong nhiều năm thì EU là một trong những thị trường xuất khẩu hàng đầu Việt Nam và cũng là những thị trường mà Việt Nam có thặng dư thương mại rất lớn.

Nguồn: Moit.gov.vn



Tăng trưởng kinh tế EU sẽ giảm tốc

Ủy ban châu Âu (EC) mới đây dự báo nền kinh tế của Liên minh châu Âu (EU) sẽ tiếp tục tăng trưởng mặc dù chậm hơn.

Theo EC, tăng trưởng kinh tế của EU đã được điều chỉnh giảm xuống 0,8% vào năm 2023, so với mức 1% được công bố trong dự báo mùa Xuân. Tăng trưởng ở Khu vực sử dụng đồng tiền chung euro (Eurozone) năm 2023 cũng được điều chỉnh giảm từ 1,1% xuống 0,8%.

Tại EU, lạm phát được đo bằng chỉ số giá tiêu dùng hài hòa (HICP) hiện được dự báo sẽ đạt 6,5% vào năm 2023, thấp hơn mức dự báo 6,7% được đưa ra hồi mùa Xuân, và 3,2% vào năm 2024, so với mức dự báo 3,1% trước đó.

Tại Eurozone, lạm phát dự kiến sẽ ở mức 5,6% vào năm 2023 và 2,9% vào năm 2024, so với các mức dự báo trước đó lần lượt là 5,8% và 2,8%.

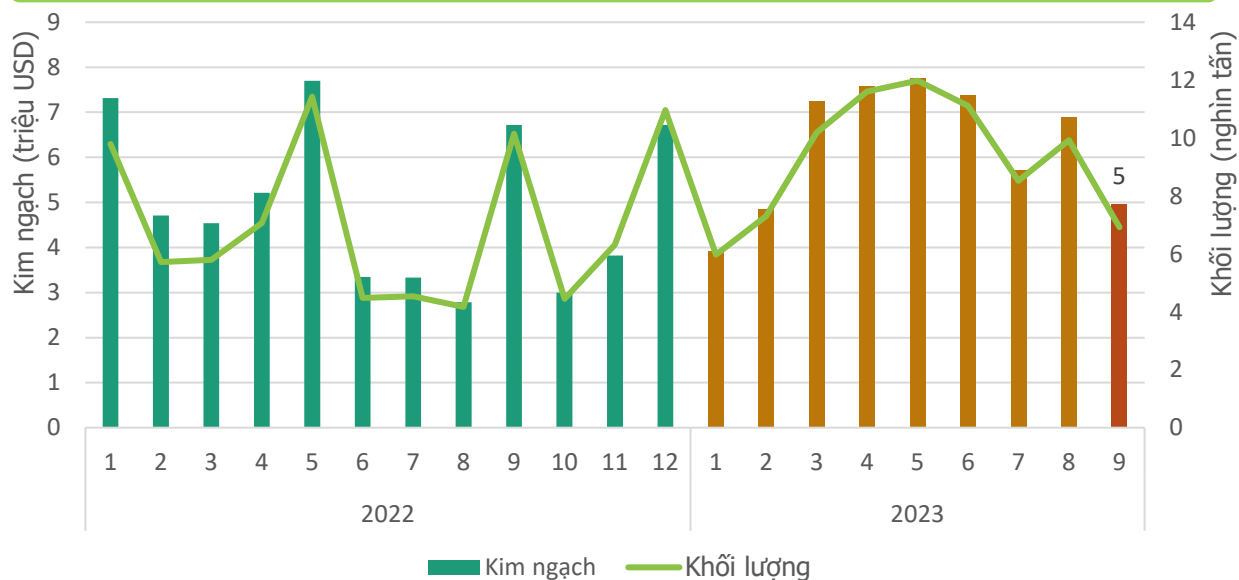
Nguồn: Vietnamplus.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH
5,0 triệu USD



↘ Giảm **27,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **26,0%** so với T9/2022

↑ Cao hơn **41,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **56,3 tr.USD**, đạt **95,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
6,9 nghìn tấn



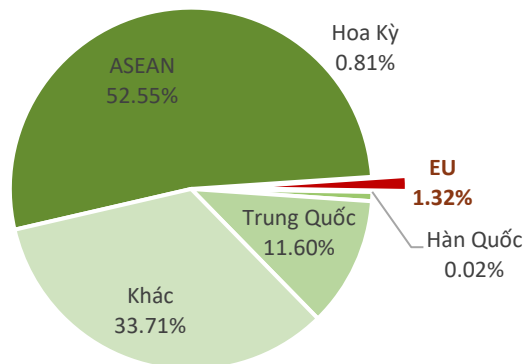
↘ Giảm **30,3%** so với T8/2023

↘ Giảm **31,8%** so với T9/2022

↓ Thấp hơn **151 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **83,5** nghìn tấn, đạt **98,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T9/2023



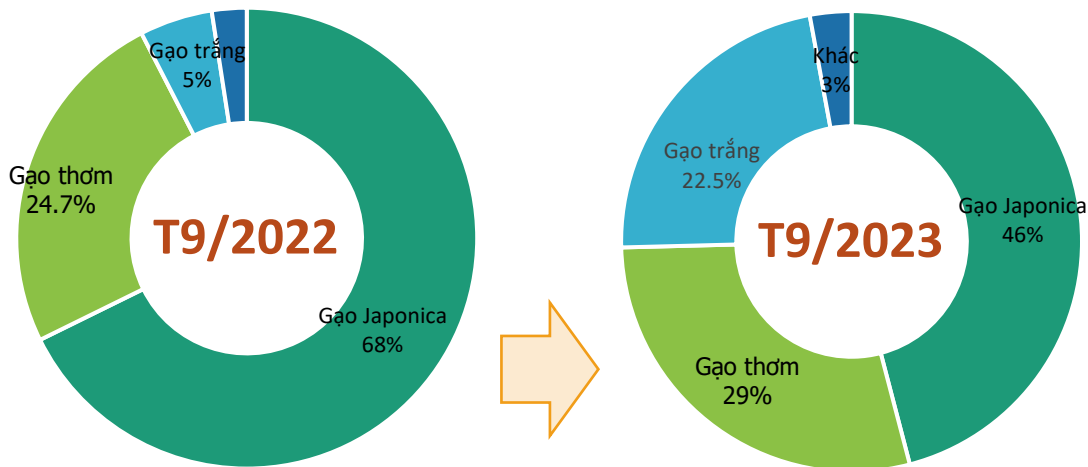
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T9/2023



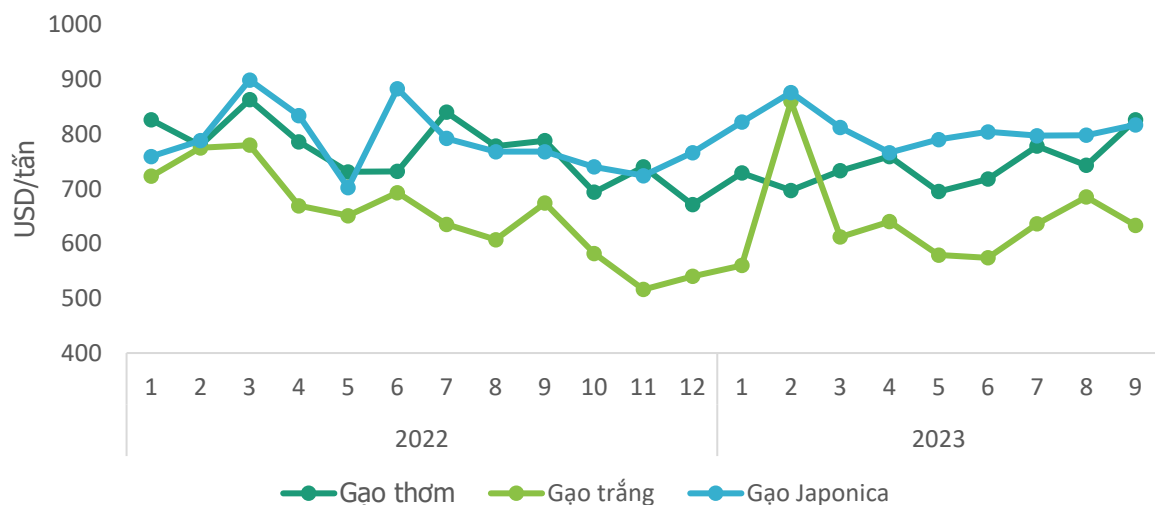


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T9/2023



Gạo Japonica

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
Giảm **15%** so với T8/2023
Giảm **52%** so với T9/2022



Gạo thơm

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **42%** so với T8/2023
Giảm **18%** so với T9/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **16%** so với T8/2023
Tăng **211%** so với T9/2022

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **817 USD/tấn**; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 6%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **826 USD/tấn**; **tăng 11%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2022.

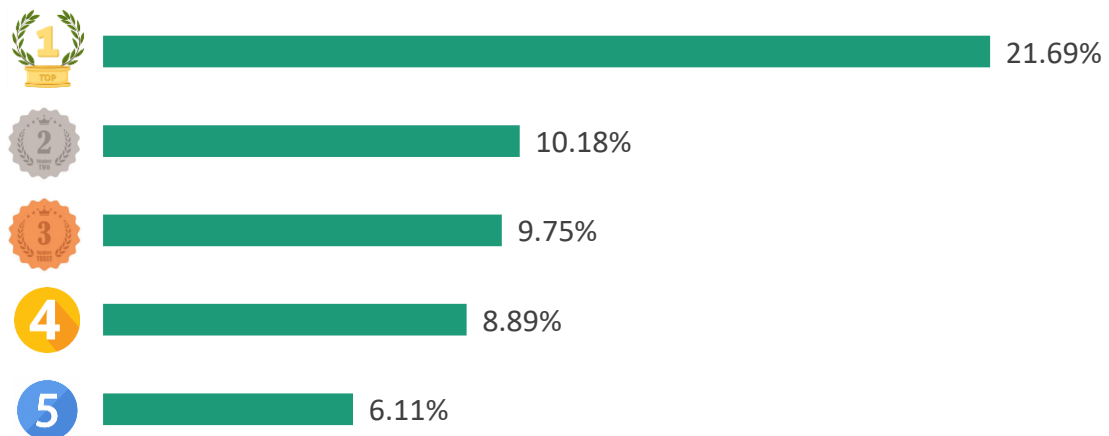
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **633 USD/tấn**; **giảm 8%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2022.

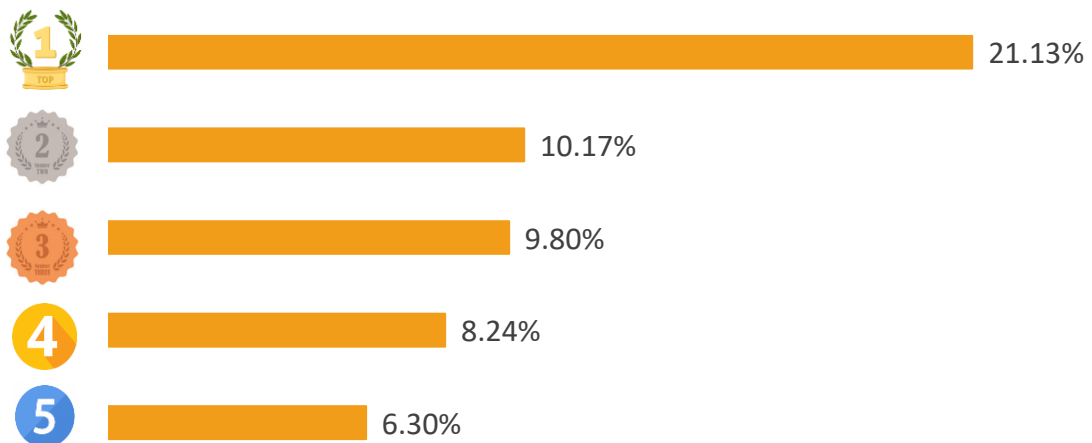


LÚA GẠO

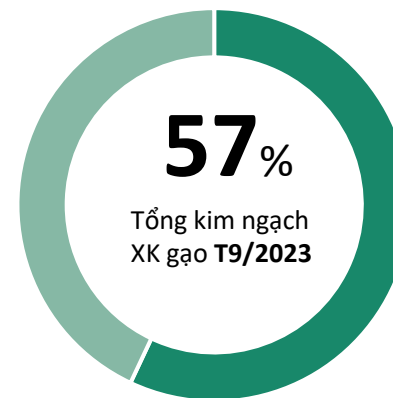
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



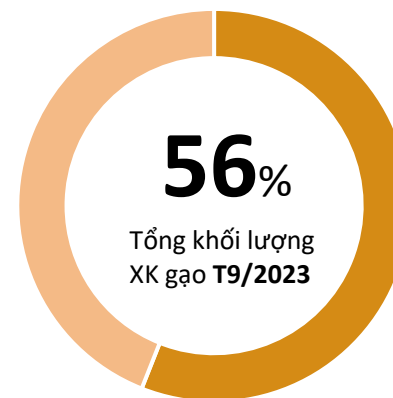
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023



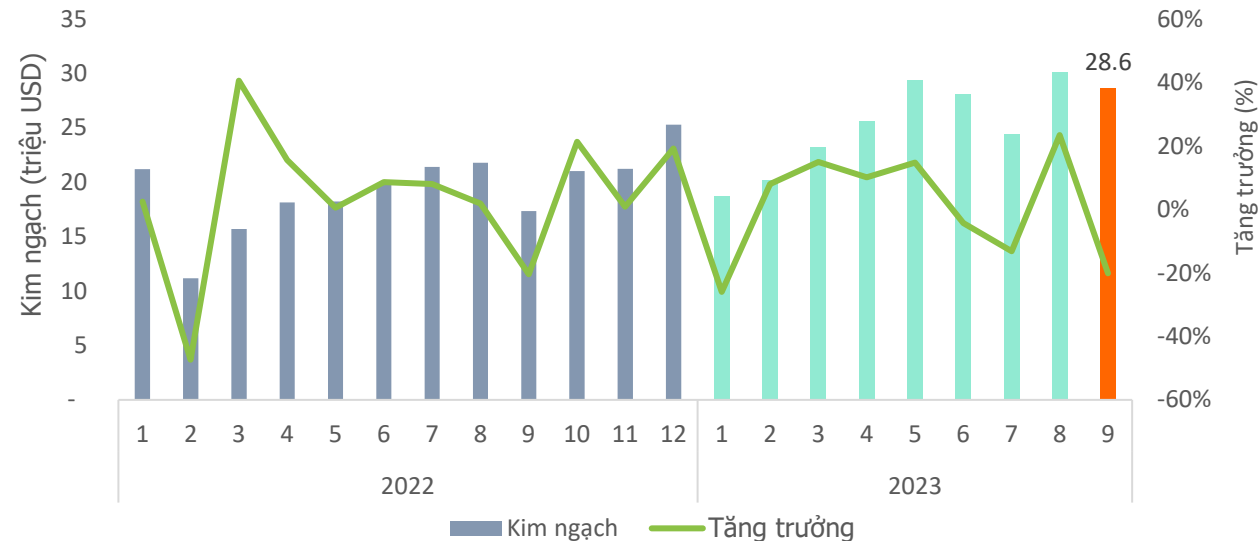
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T9/2023



KIM NGẠCH
28,6
triệu USD

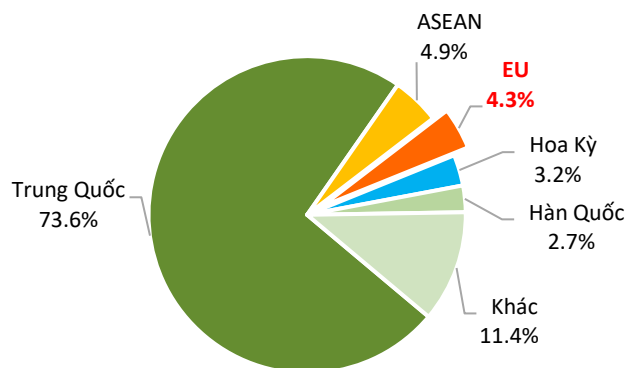
Giảm **5,1%** so với T8/2023

Tăng **64,8%** so với T9/2022

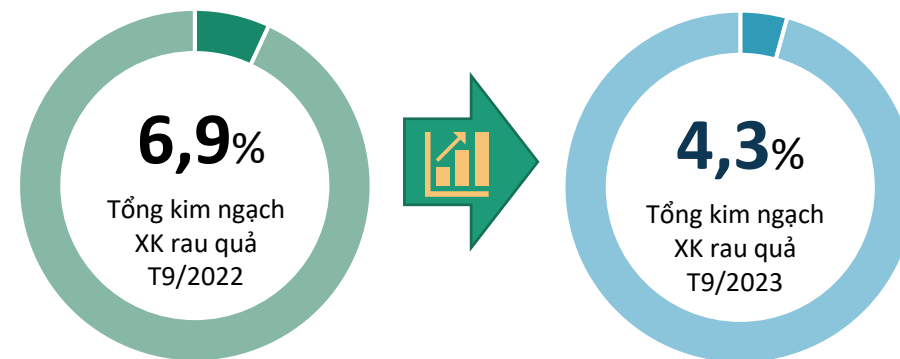
Cao hơn **9,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **228,3 tr.USD**, đạt **98,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T9/2023

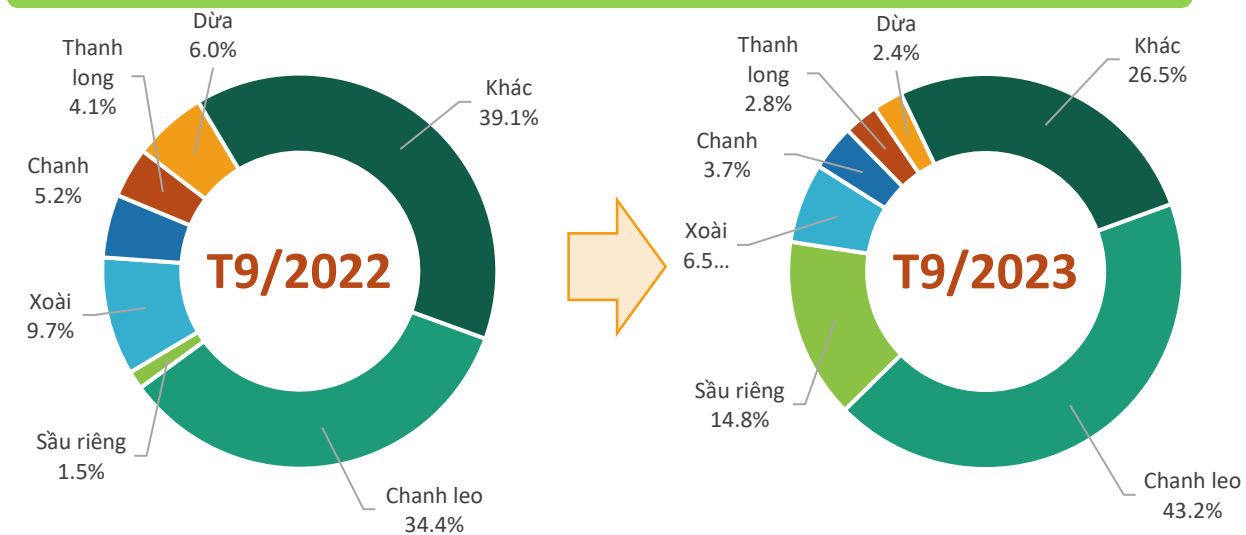




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T9/2023



Chanh leo

Kim ngạch: **12,3** triệu USD
 Tăng **31,6%** so với T8/2023
 Tăng **107,0%** so với T9/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
 Giảm **28,8%** so với T8/2023
 Tăng **1529%** so với T9/2022



Xoài

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Giảm **38,4%** so với T8/2023
 Tăng **11,5%** so với T9/2022



Chanh

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Giảm **6,2%** so với T8/2023
 Tăng **18,6%** so với T9/2022



Thanh long

Kim ngạch: **0,8** triệu USD
 Giảm **16,6%** so với T8/2023
 Tăng **12,9%** so với T9/2022



Dừa

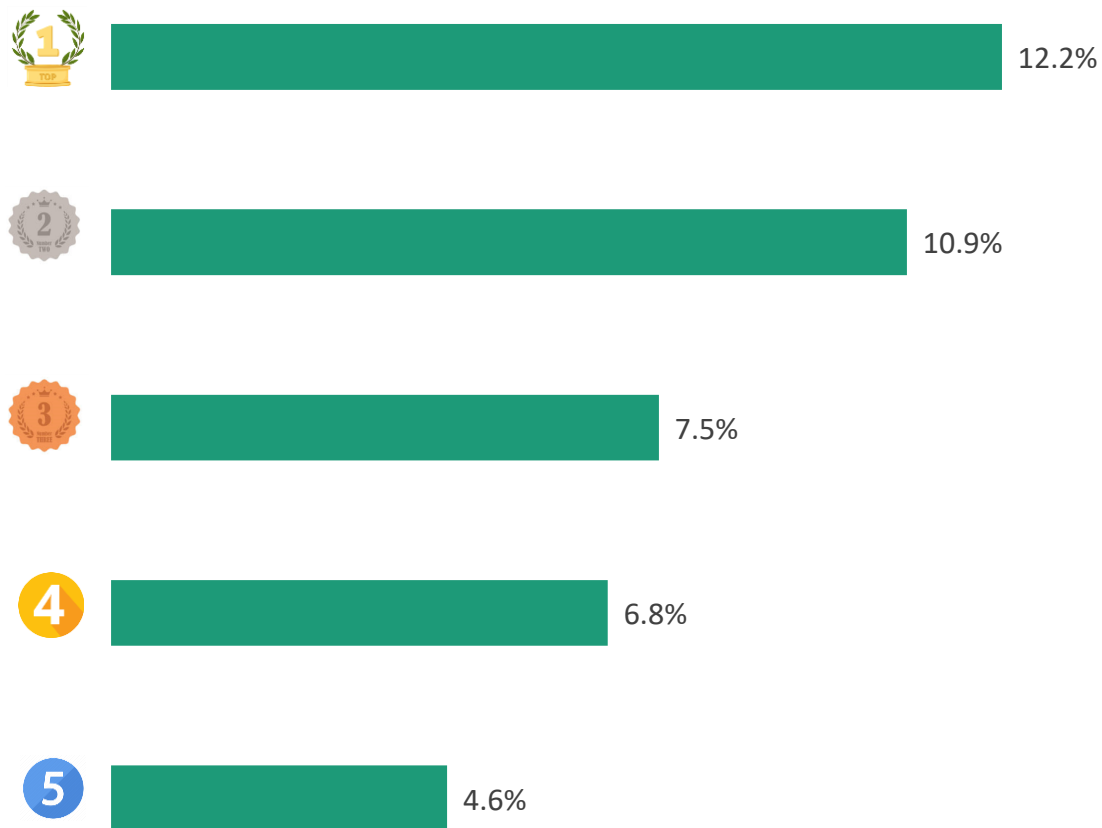
Kim ngạch: **0,69** triệu USD
 Giảm **31,5%** so với T8/2023
 Giảm **33,6%** so với T9/2022

% so với T9/2022

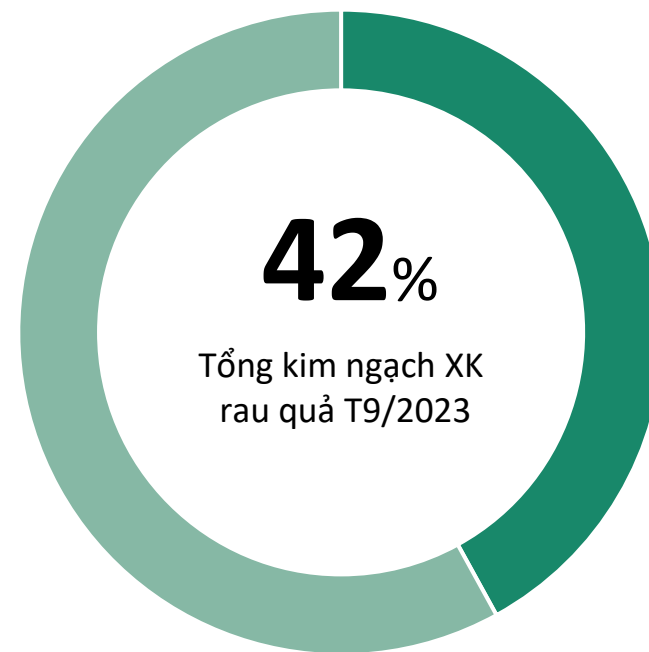


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T9/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH

2,1

triệu USD



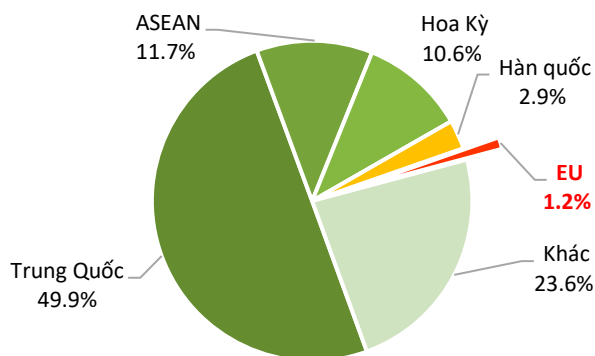
Giảm **37,6%** so với T8/2023

Giảm **36,8%** so với T9/2022

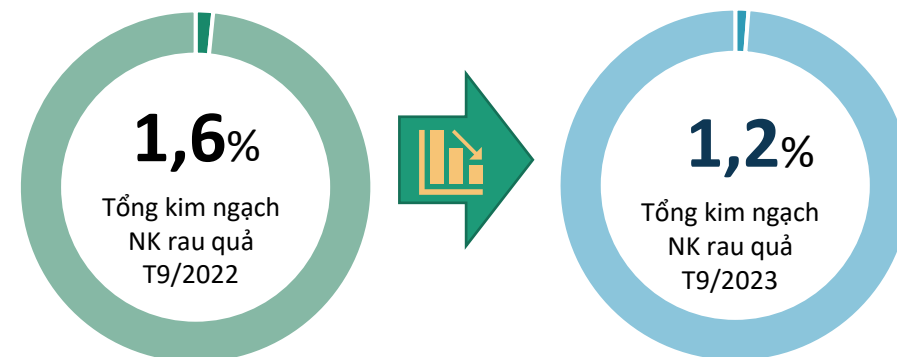
Thấp hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **37,2 triệu USD**, đạt **75,0%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2023



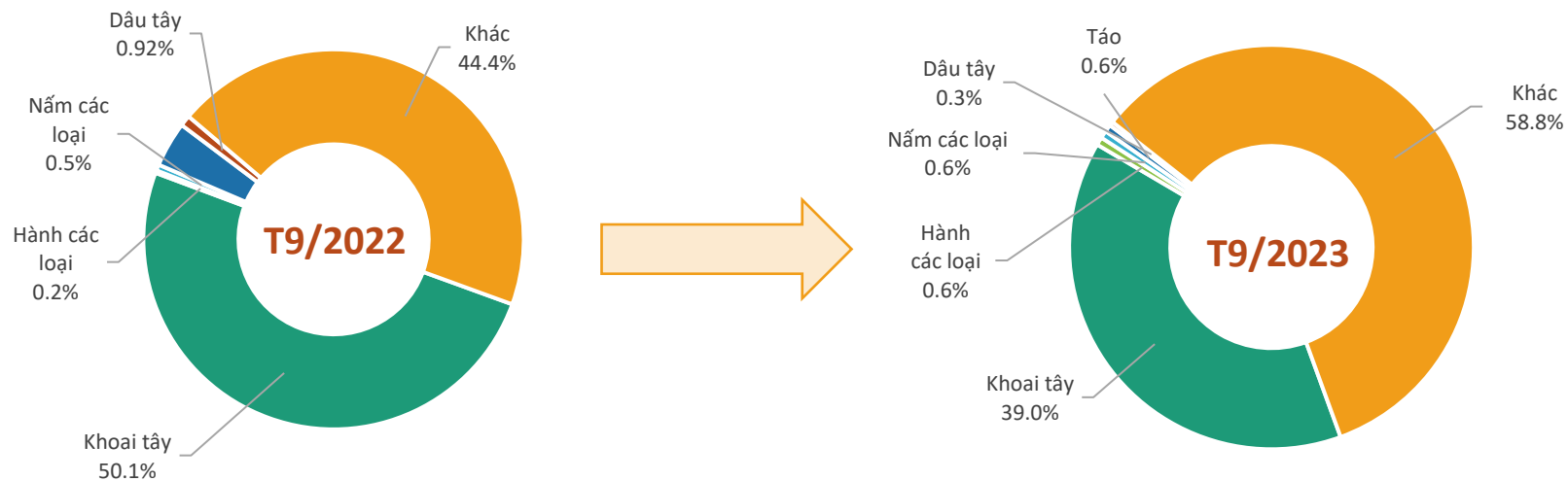
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T9/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T9/2023



Khoai tây

Kim ngạch: **803** nghìn USD

Giảm **54,6%** so với T8/2023

Giảm **50,8%** so với T9/2022



Hành các loại

Kim ngạch: **13** nghìn USD

Tăng **21,6%** so với T8/2023

Tăng **78,9%** so với T9/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **12** nghìn USD

Giảm **69,3%** so với T8/2023

Giảm **27,7%** so với T9/2022



Táo

Kim ngạch: **12** nghìn USD

Giảm **93,3%** so với T8/2023

Giảm **90,5%** so với T9/2022

Rau quả



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ EU

1

Ngày 11/10/2023, EU đã đăng công báo số 2023/2210 quy định về việc định ngưỡng hạn ngạch thuế quan cho một số loại hoa quả nhập khẩu trong giai đoạn từ tháng 1/2024 đến tháng 6/2025. Theo đó, cà chua, dưa chuột, artiso, bí xanh, chanh, cam quýt, nho, táo, lê, mơ, cherry, đào, mận nếu được nhập khẩu vào EU vượt hạn ngạch quy định sẽ phải chịu thuế nhập khẩu gia tăng. Các loại hoa quả này là các loại thường được tiêu thụ nhiều tại EU và bán phổ biến tại các siêu thị.

Nguồn: Vinanet.vn

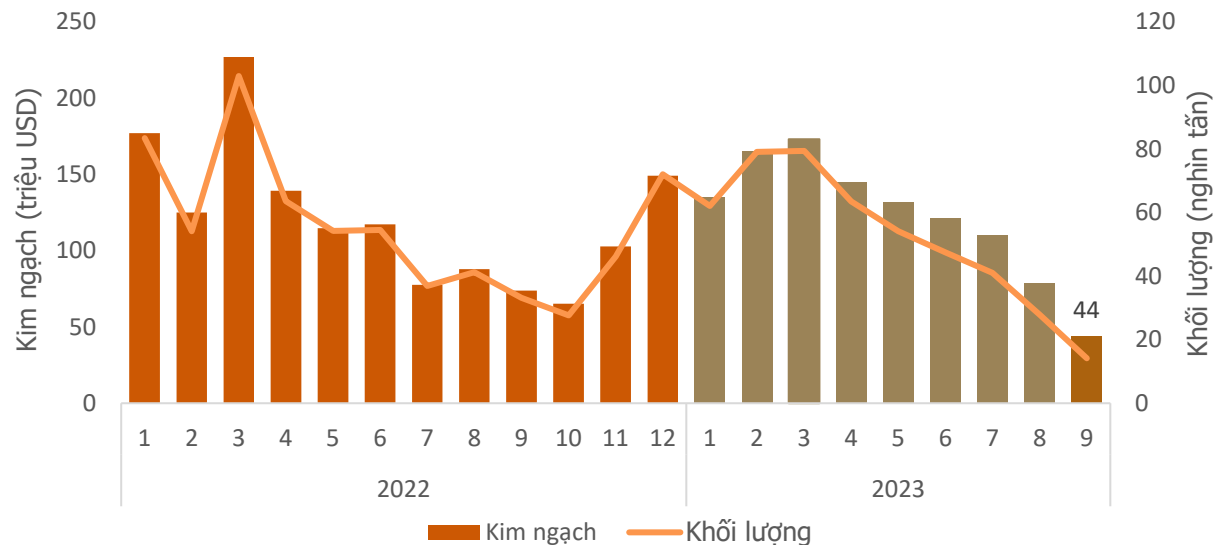
2

Sản lượng táo của EU ước đạt 11.411.000 tấn vào năm 2023. Trong đó, các nước sản xuất chính là: Ba Lan (đạt 3,995 triệu tấn, giảm 11,1% so với cùng kỳ 2022); Italy (đạt 2,104 triệu tấn, giảm 0,4%); Pháp (đạt 1,501 triệu tấn, tăng 7,91%) và Đức (đạt 952 nghìn tấn, giảm 11,2%).

Nguồn: Freshplaza.com

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH

43,6 triệu USD

▼ Giảm **44,4%** so với T8/2023

▼ Giảm **41%** so với T9/2022

▼ Thấp hơn **77,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **1.103,8** tr.USD, đạt **75,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

14,1 nghìn tấn

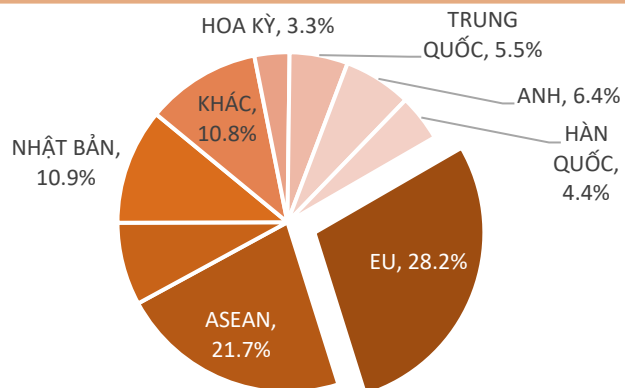
▼ Giảm **49,2%** so với T8/2023

▼ Giảm **57,4%** so với T9/2022

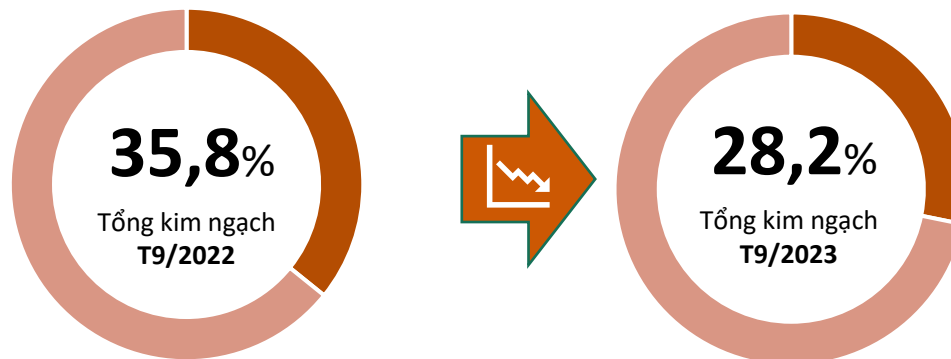
▼ Thấp hơn **41,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **468,8** nghìn tấn, đạt **70%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023

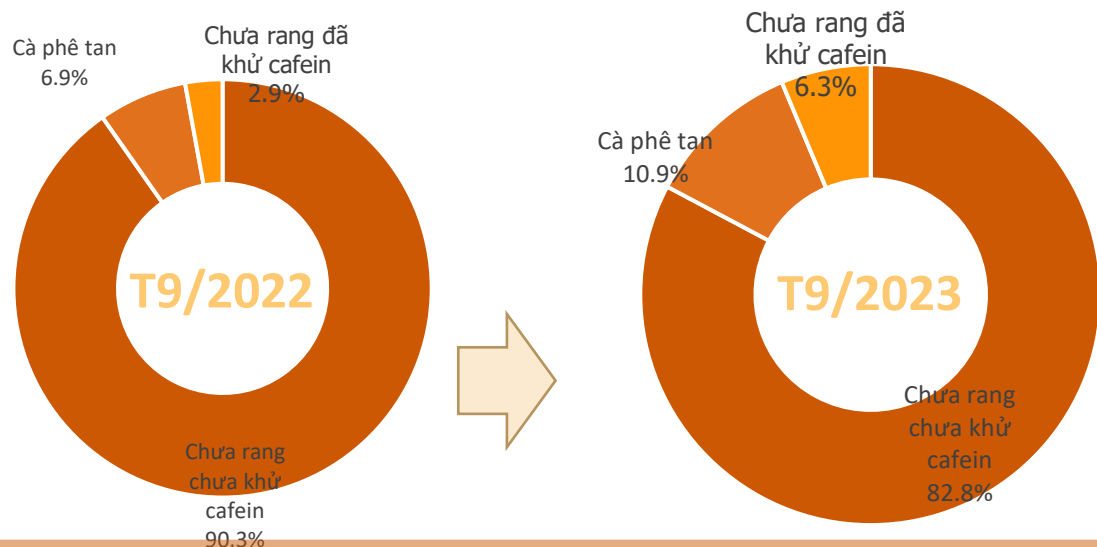


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023

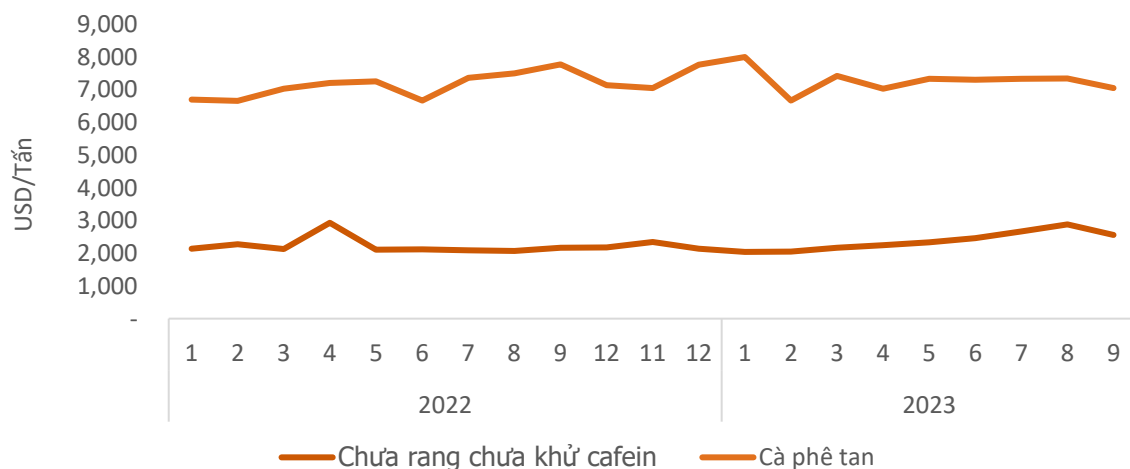


CÀ PHÊ

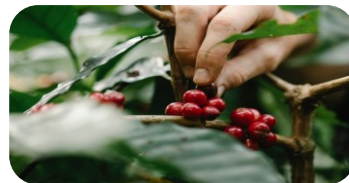
Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T9/2023



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **30,3** Triệu USD
Giảm **47,2%** so với T8/2023
Giảm **55,7%** so với T9/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **7,8** Triệu USD
Tăng **6,5%** so với T8/2023
Tăng **50,6%** so với T9/2022



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **5,3** Triệu USD
Giảm **3,1%** so với T8/2023
Tăng **145%** so với T9/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **7.047** USD/tấn; giảm **4%** so với tháng trước, và giảm **9,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

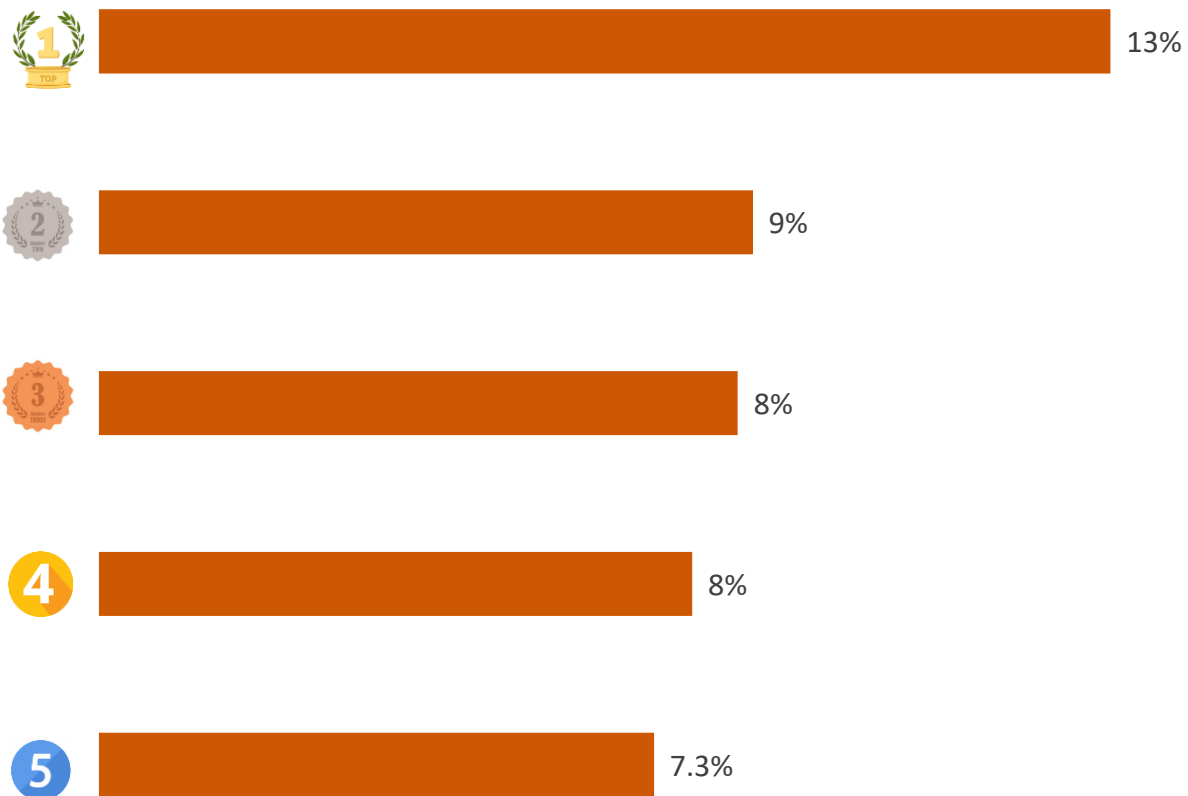
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **2.558** USD/tấn; giảm **11,3%** so với tháng trước, nhưng tăng **17,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

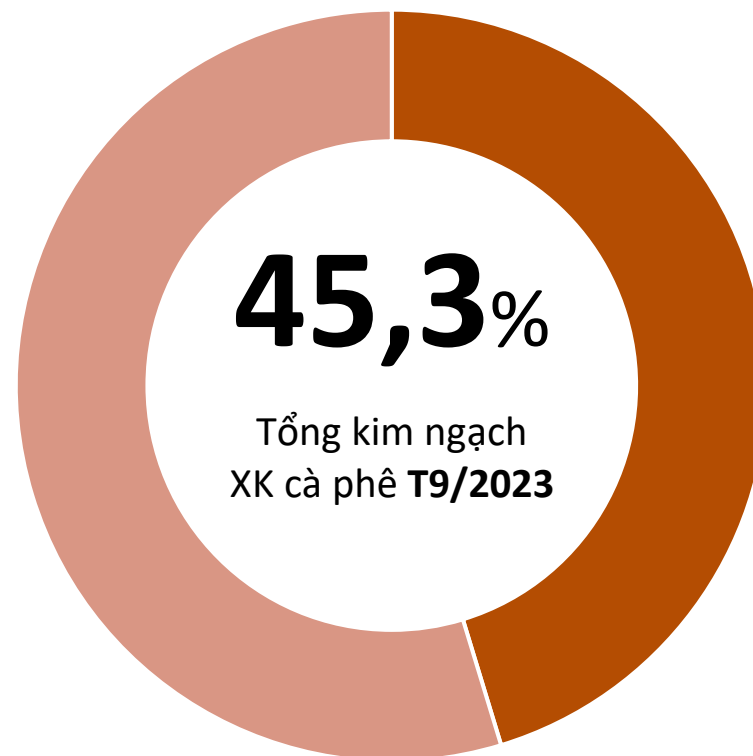


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023



Nhập khẩu cà phê của Italia tăng nhẹ trong 8 tháng đầu năm 2023

Theo số liệu thống kê từ Eurostat, trong 8 tháng đầu năm 2023, Italy nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoài khối EU đạt 425,8 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 1,32 triệu EUR (tương đương 1,39 triệu USD), tăng 0,6% về lượng và tăng 1,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguyên nhân chính dẫn đến lượng cà phê nhập khẩu của Italy tăng trong tháng 8 là do giá cà phê nhập khẩu giảm. Theo số liệu thống kê từ Eurostat, giá nhập khẩu bình quân cà phê của Italy từ thị trường ngoài khối EU trong tháng 8/2023 đạt mức 3.097 EUR/tấn (tương đương 3.268 USD/tấn), giảm 5,3% so với tháng 7/2023 và giảm 11,4% so với tháng 8/2022.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu- Bộ Công thương (10/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH
10,6 triệu USD

↘ Giảm **6,6%** so với T8/2023

↘ Giảm **9,2%** so với T9/2022

↘ Thấp hơn **5,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **108 tr.USD**, đạt **55%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
2,5 nghìn tấn

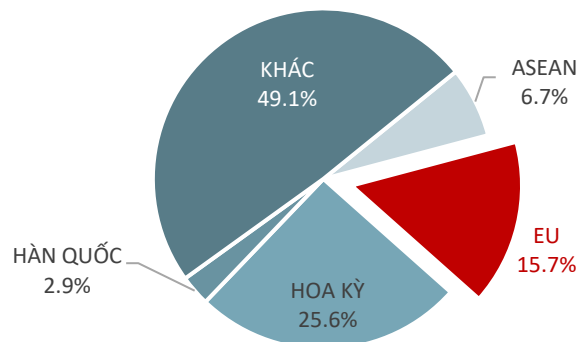
↘ Giảm **8,8%** so với T8/2023

↗ Tăng **5,2%** so với T9/2022

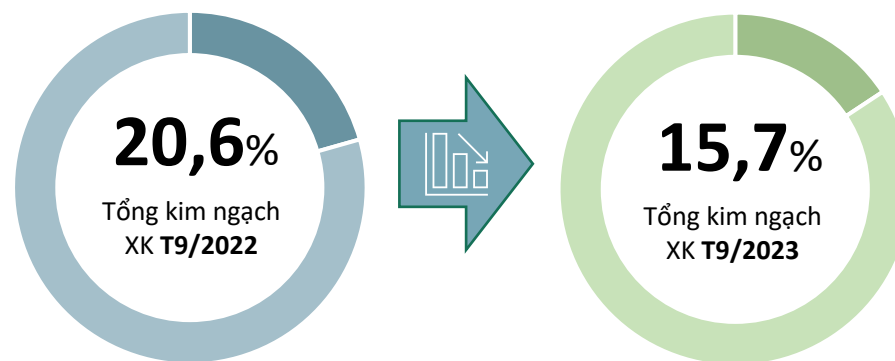
↘ Thấp hơn **869 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **26,3** nghìn tấn, đạt **65%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023



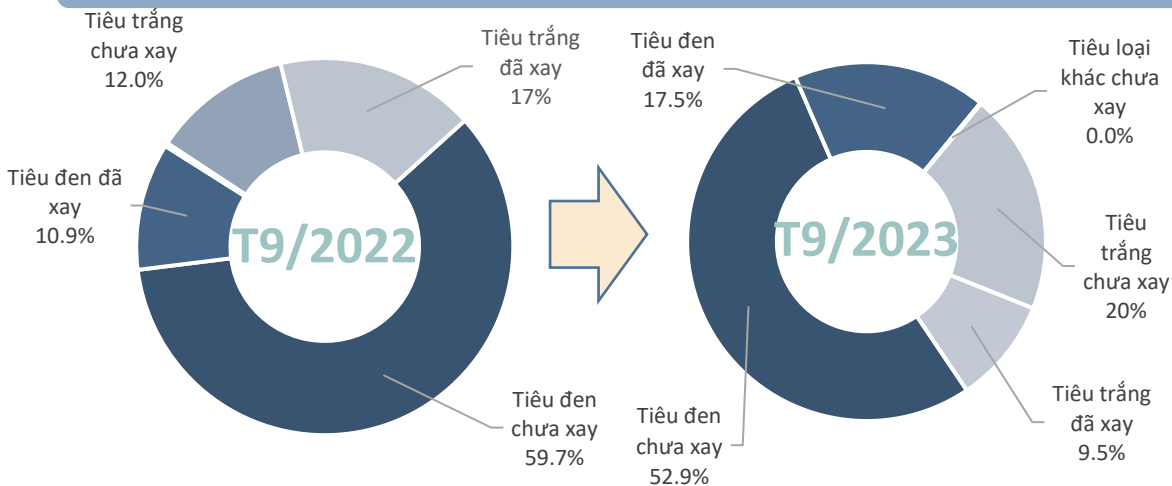
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU, T9/2023



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch:

5,6 triệu USD

Giảm **8%** so với T8/2023

Giảm **20%** so với T9/2022

Tiêu đen đã xay

Kim ngạch:

1,9 triệu USD

Tăng **42%** so với T8/2023

Tăng **45%** so với T9/2022

Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch:

2,1 triệu USD

Giảm **21%** so với T8/2023

Tăng **52%** so với T9/2022

Tiêu trắng đã xay

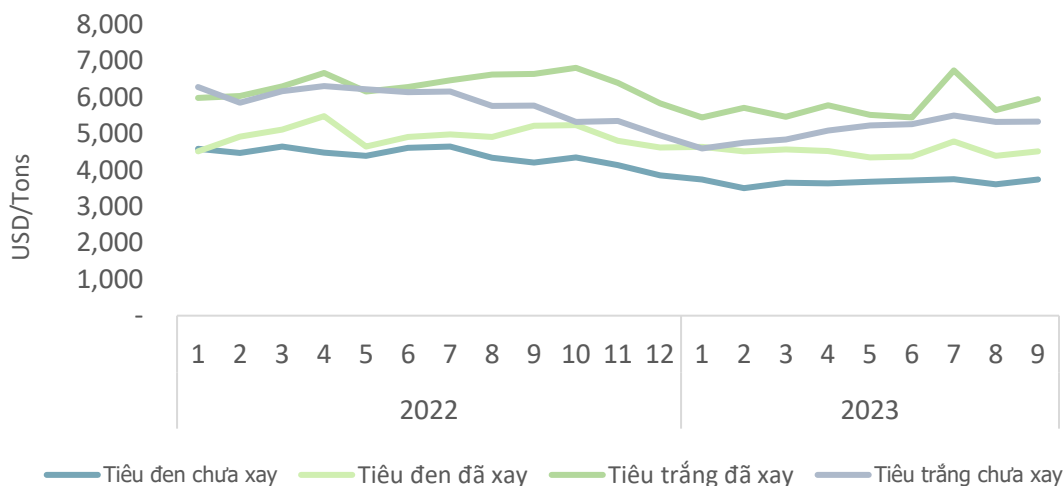
Kim ngạch:

1,0 triệu USD

Giảm **14%** so với T8/2023

Giảm **50%** so với T9/2022

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **3.742**USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **5.334** USD/tấn; **tăng 0,2%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

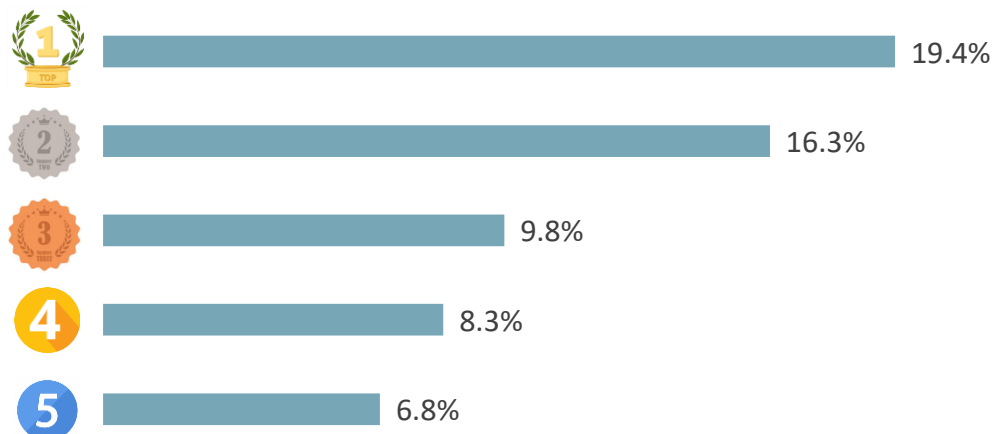
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **5.944** USD/tấn; **tăng 5,3%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2022.

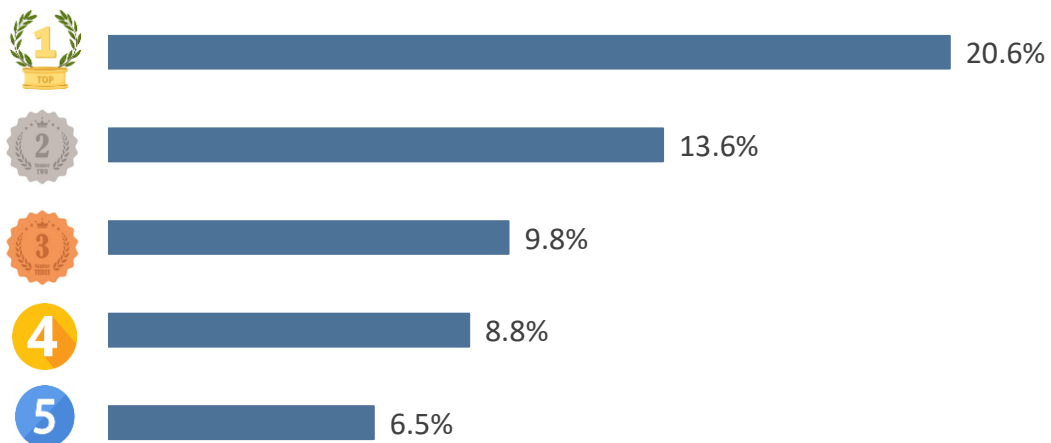


HỒ TIÊU

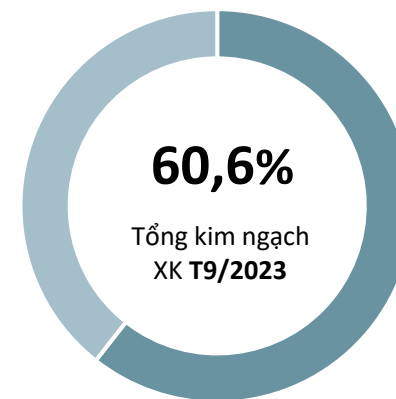
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



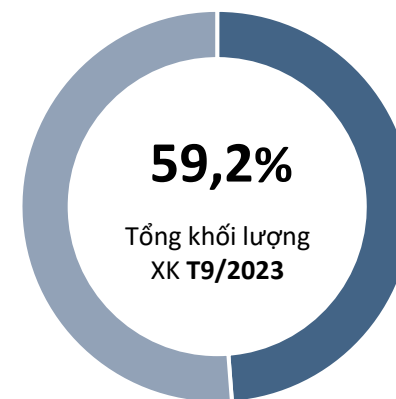
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023





Số liệu từ Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) cho thấy nhập khẩu hồ tiêu của EU trong 7 tháng đầu năm nay chỉ đạt 46.839 tấn với trị giá 235,4 triệu EUR, giảm 23,1% (14.073 tấn) về lượng và giảm 24,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, 28.883 tấn (tương ứng 62% thị phần) được nhập khẩu từ các thị trường ngoại khối, giảm 29,3% so với cùng kỳ. Còn lại 17.956 tấn là thương mại nội khối, giảm 10,4% và chiếm 38% thị phần.

Trong khối EU, các thị trường nhập khẩu tiêu hàng đầu trong 7 tháng đầu năm vẫn là Đức, Hà Lan và Pháp với khối lượng đạt 11.595 tấn, 7.177 tấn và 6.564 tấn, giảm lần lượt 31%, 36,4% và 14,2% so với cùng kỳ năm 2022. Nhìn chung các thị trường trong khối EU đều giảm nhập khẩu tiêu ở mức hai con số so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng bởi lạm phát và lãi suất tăng cao.

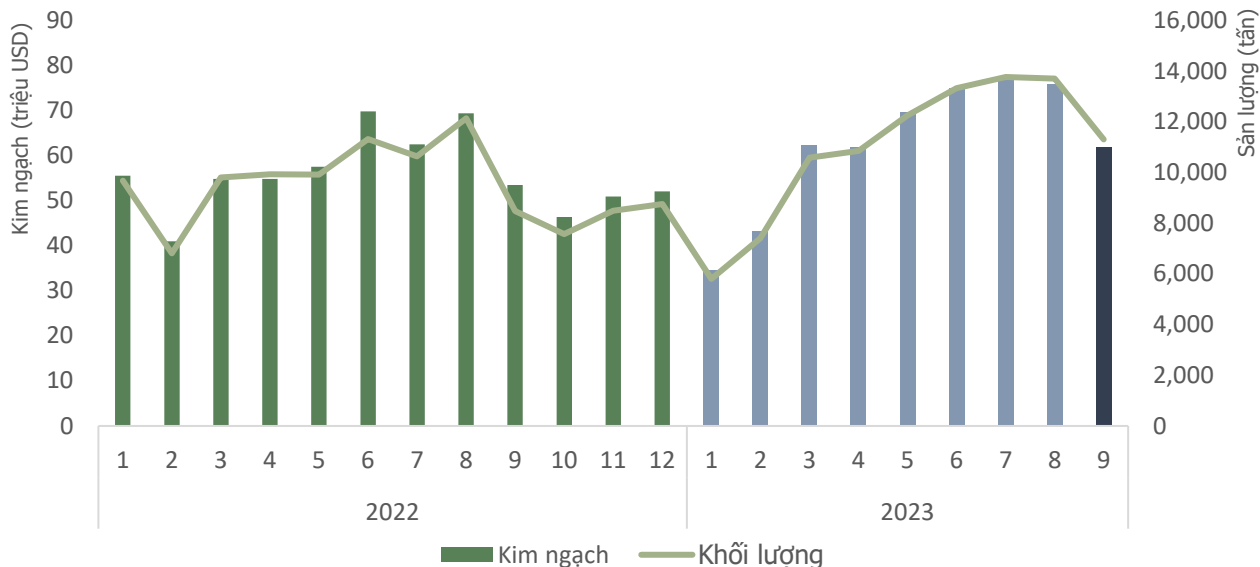
Nguồn: Vietnambiz.vn (10/2023)





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH

61,7 triệu USD

↘ Giảm **18,6%** so với T8/2023

↗ Tăng **15%** so với T9/2022

↑ Tăng hơn **6,03 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **560,4 tr.USD**, đạt **84%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

11,3 nghìn tấn

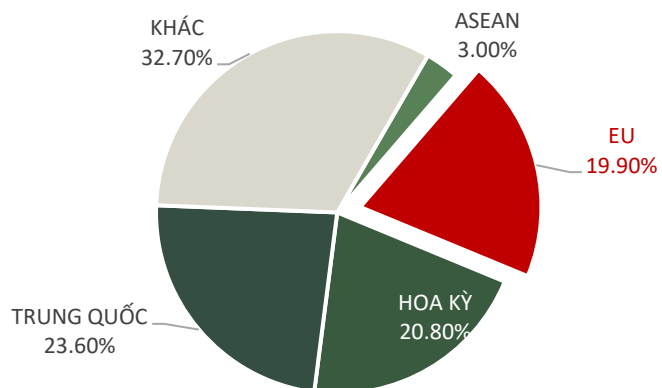
↘ Giảm **17,6%** so với T8/2023

↗ Tăng **33%** so với T9/2022

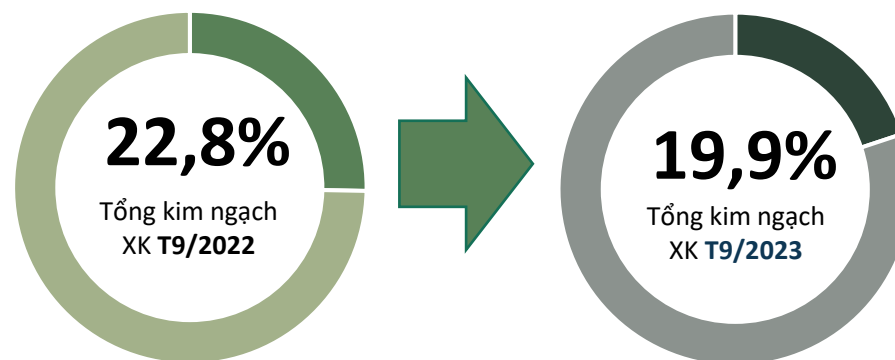
↑ Tăng hơn **1,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **98,9** nghìn tấn, đạt **87%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023



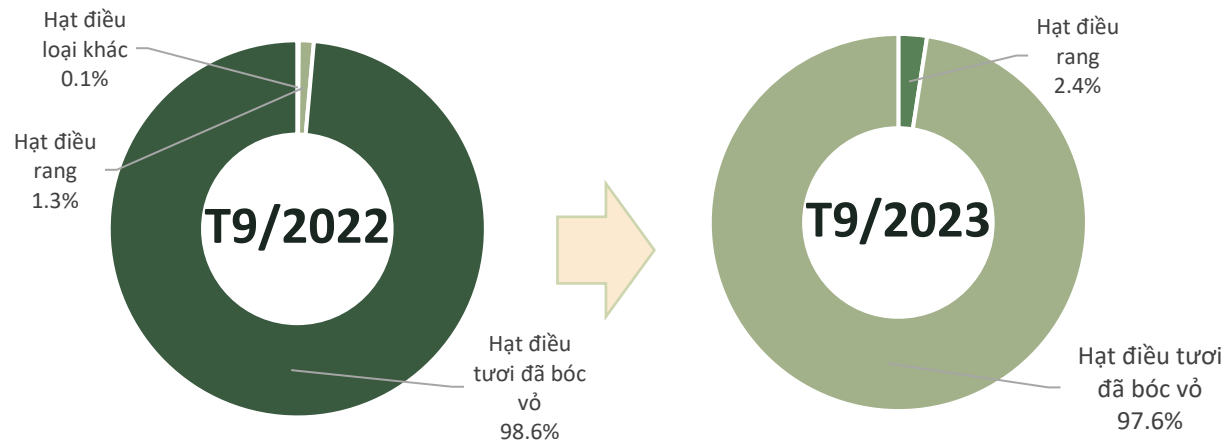
Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023



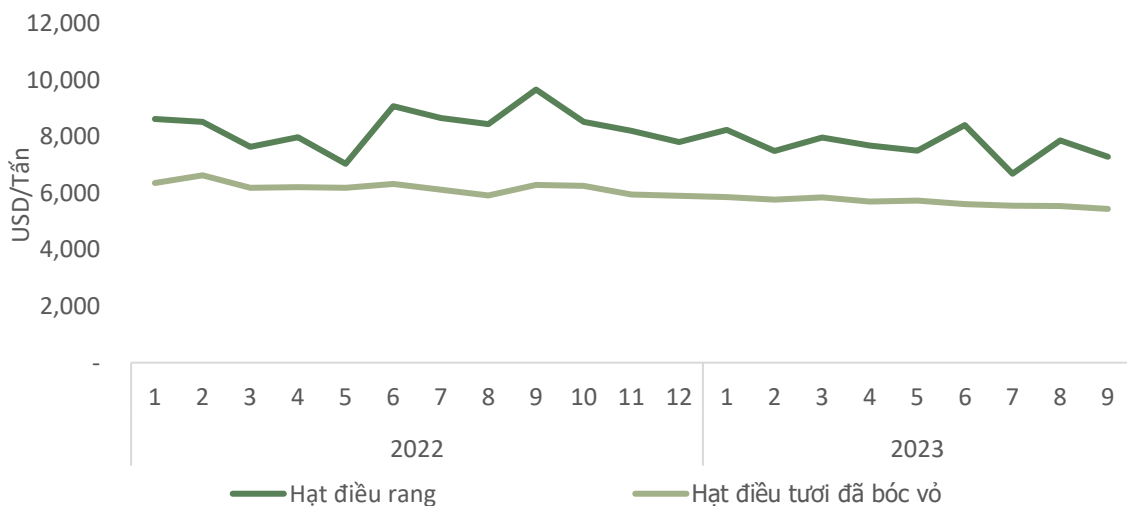


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T9/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **60,2** triệu USD

Giảm **18,5%** so với T8/2023

Tăng **14,2%** so với T9/2022



Điều rang

Kim ngạch: **1,5** triệu USD

Giảm **23,6%** so với T8/2023

Tăng **14,2%** so với T9/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **5.439** USD/tấn; **giảm 7,4%** so với tháng trước; và **giảm 24,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

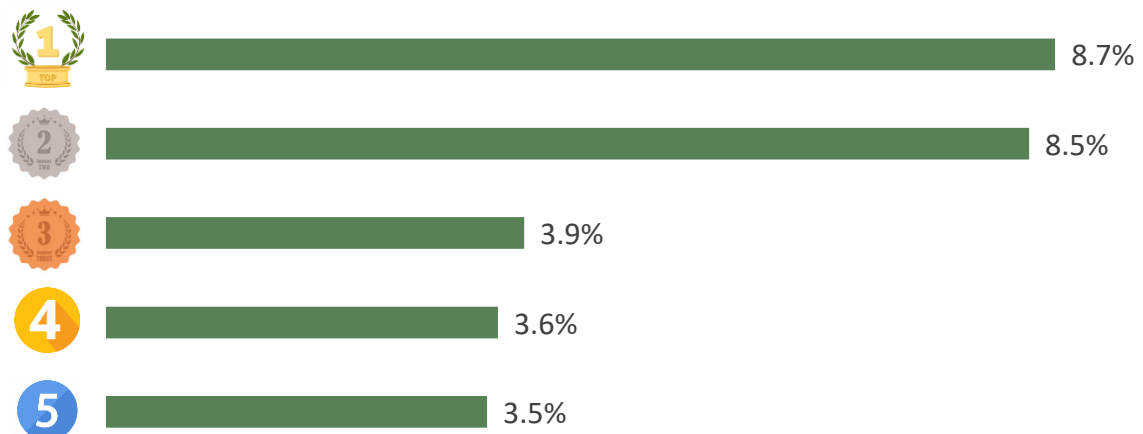
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **7.282** USD/tấn; **giảm 1,8%** so với tháng trước; và **giảm 13,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

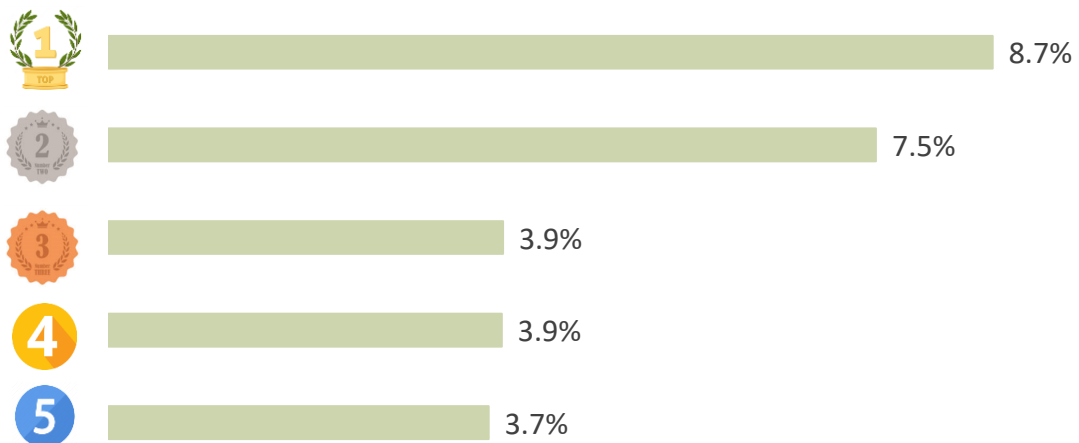


ĐIỀU

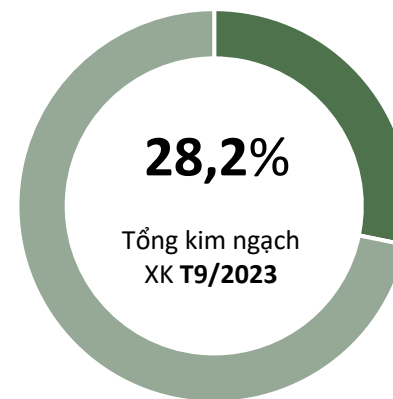
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



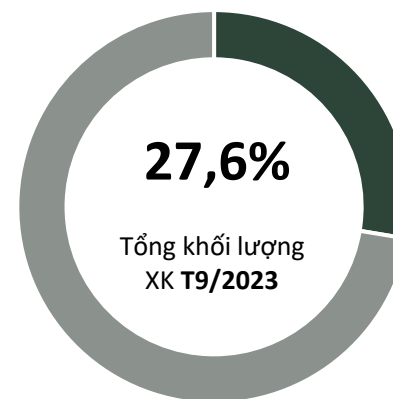
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023





Theo số liệu thống kê từ Eurostat, trong 8 tháng đầu năm 2023, Tây Ban Nha nhập khẩu hạt điều từ thế giới đạt 10,2 nghìn tấn, trị giá 64,31 triệu EUR (tương đương 67,77 triệu USD), tăng 15,2% về lượng và tăng 1,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng tháng 8/2023, Tây Ban Nha nhập khẩu hạt điều từ thế giới đạt 1,61 nghìn tấn, trị giá xấp xỉ 1,62 triệu EUR (tương đương 10,13 triệu USD), tăng 9,2% về lượng và tăng 5,4% về trị giá so với tháng 7/2023, nhưng so với tháng 8/2022 giảm 2,7% về lượng và giảm 20,5% về trị giá.

8 tháng đầu năm 2023, Tây Ban Nha nhập khẩu hạt điều từ thị trường ngoại khối EU đạt xấp xỉ 8,53 nghìn tấn, trị giá 50,73 triệu EUR (tương đương 53,46 triệu USD), tăng 9,7% về lượng, nhưng giảm 6,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Tây Ban Nha nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam đạt xấp xỉ 6,21 nghìn tấn, trị giá 33,8 triệu EUR (tương đương 35,62 triệu USD) trong 8 tháng đầu năm 2023, tăng 7,6% về lượng, nhưng giảm 9,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

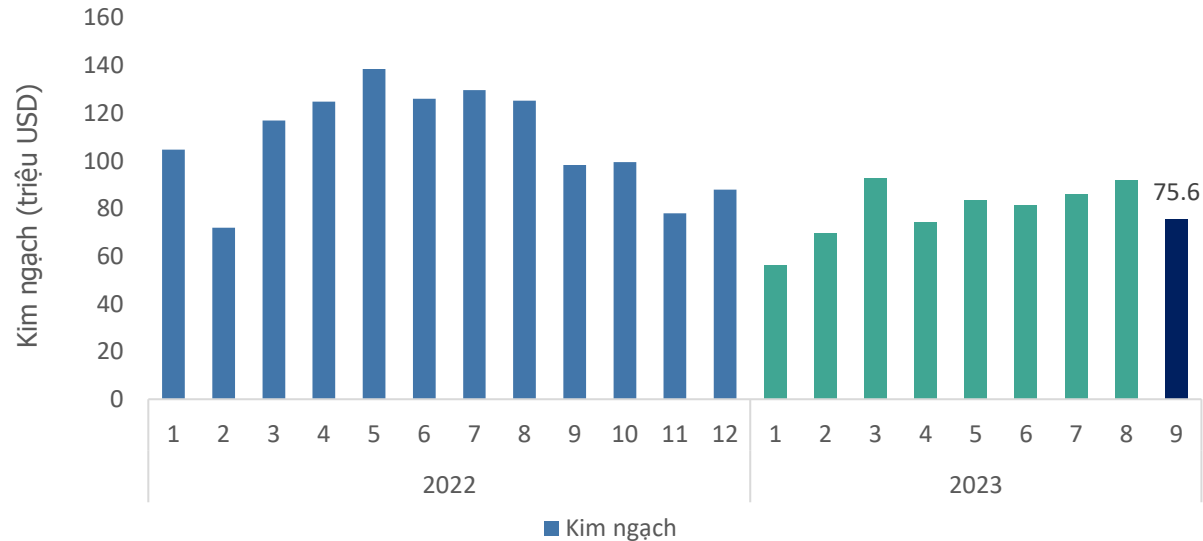
Nguồn: Bộ công thương (10/2023)





Thủy sản

Khối lượng và giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH

75,6 triệu USD



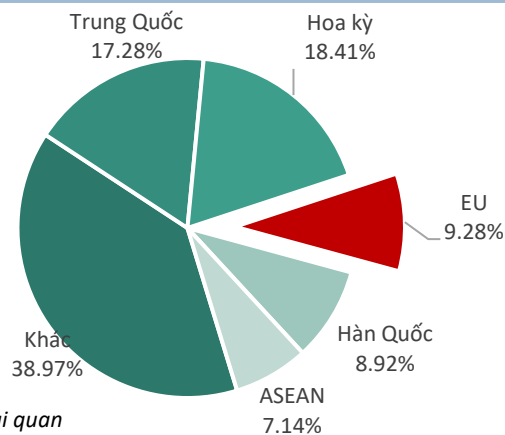
↘ Giảm **17,8%** so với T8/2023

↘ Giảm **23,1%** so với T9/2022

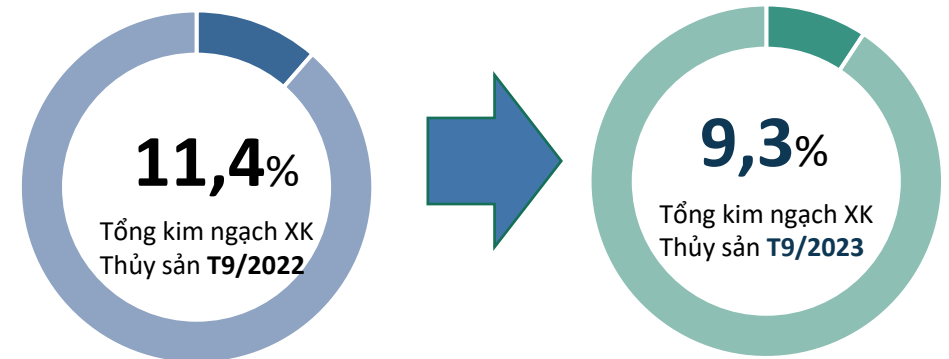
↓ Thấp hơn **32,9 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **711,1 tr.USD**, đạt **54,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T9/2023



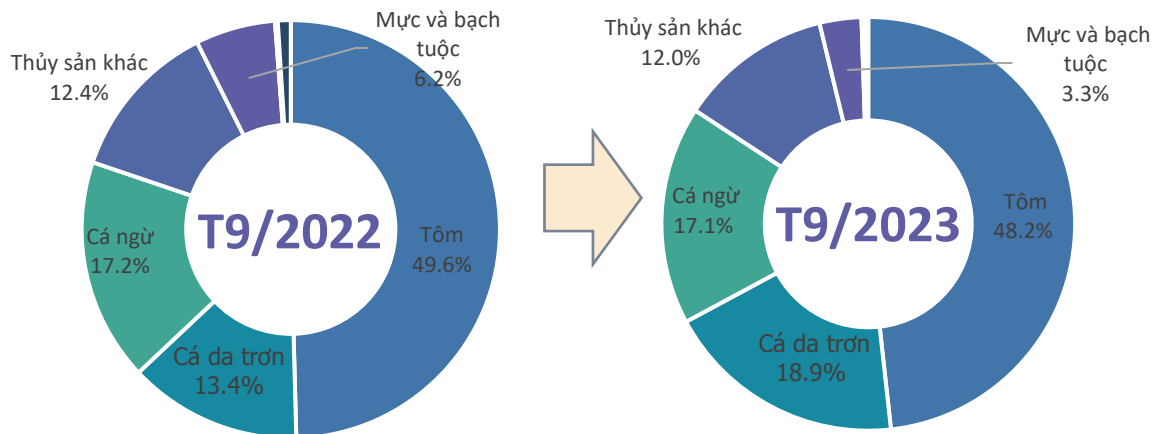
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T9/2023





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T9/2023



Tôm

Kim ngạch: **36,1** Triệu USD
Giảm **18,9%** so với T8/2023
Giảm **26,7%** so với T9/2022



Cá da trơn

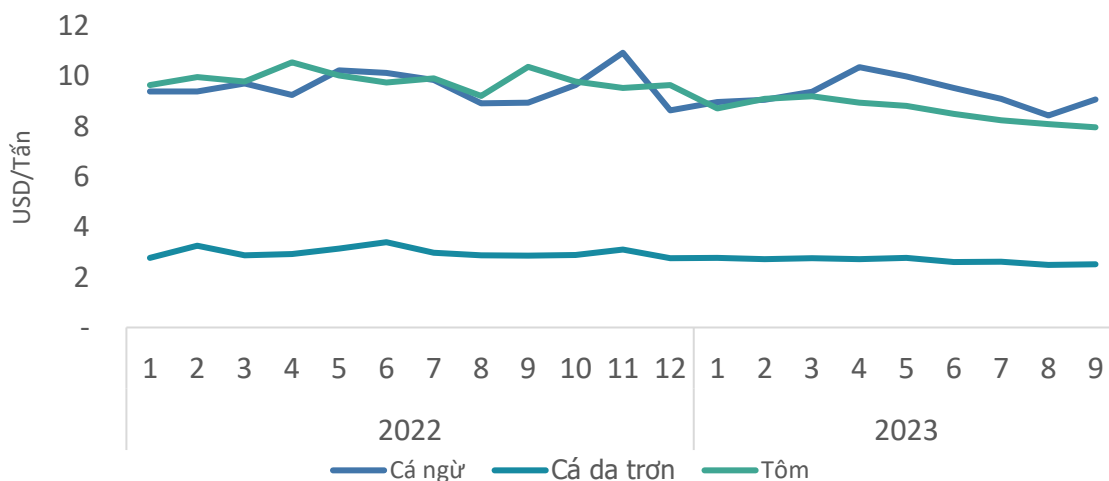
Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Tăng **5,7%** so với T8/2023
Tăng **7,2%** so với T9/2022



Cá ngừ

Kim ngạch: **12,8** Triệu USD
Giảm **31,2%** so với T8/2023
Giảm **24,5%** so với T9/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **9,1** USD/kg; **tăng 7,6%** so với tháng trước; và **tăng 1,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **2,5** USD/kg; **tăng 1,0%** so với tháng trước; và **giảm 12,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

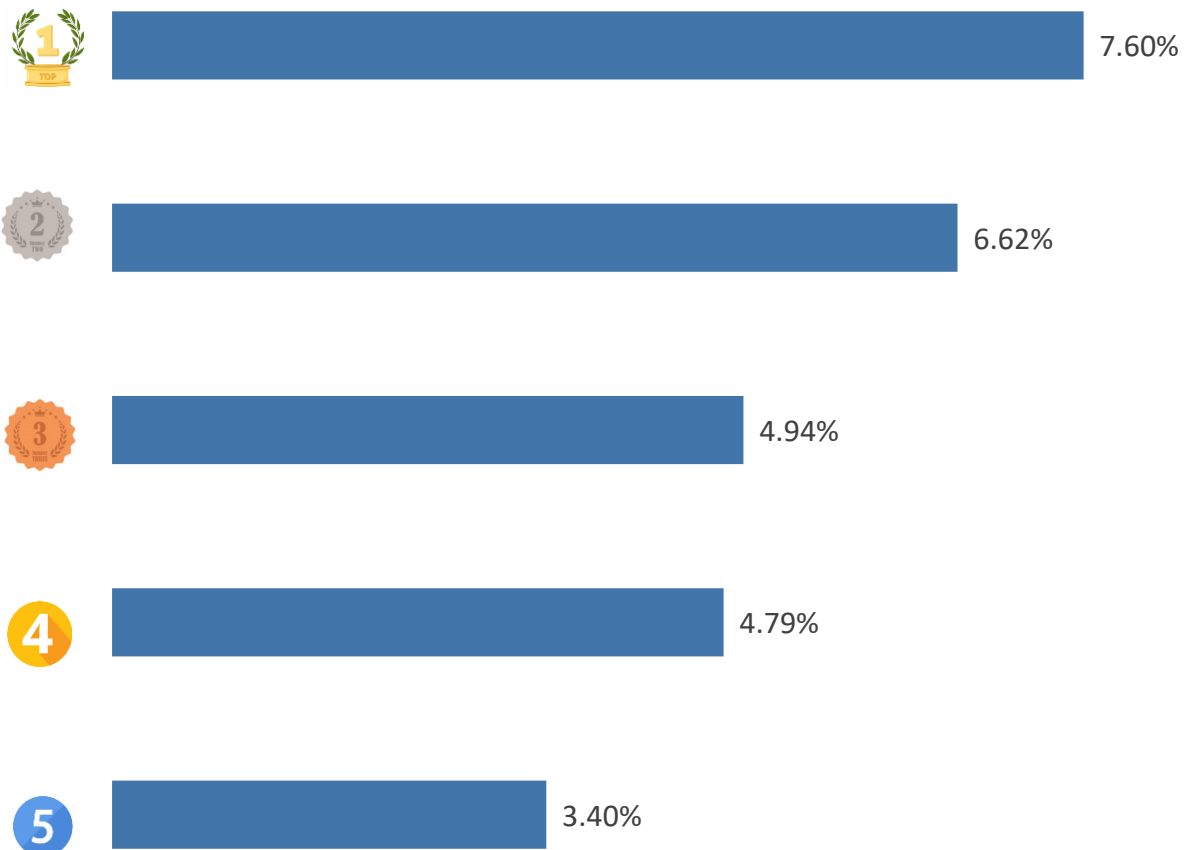
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **8,0** USD/kg; **giảm 1,6%** so với tháng trước; và **giảm 23,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

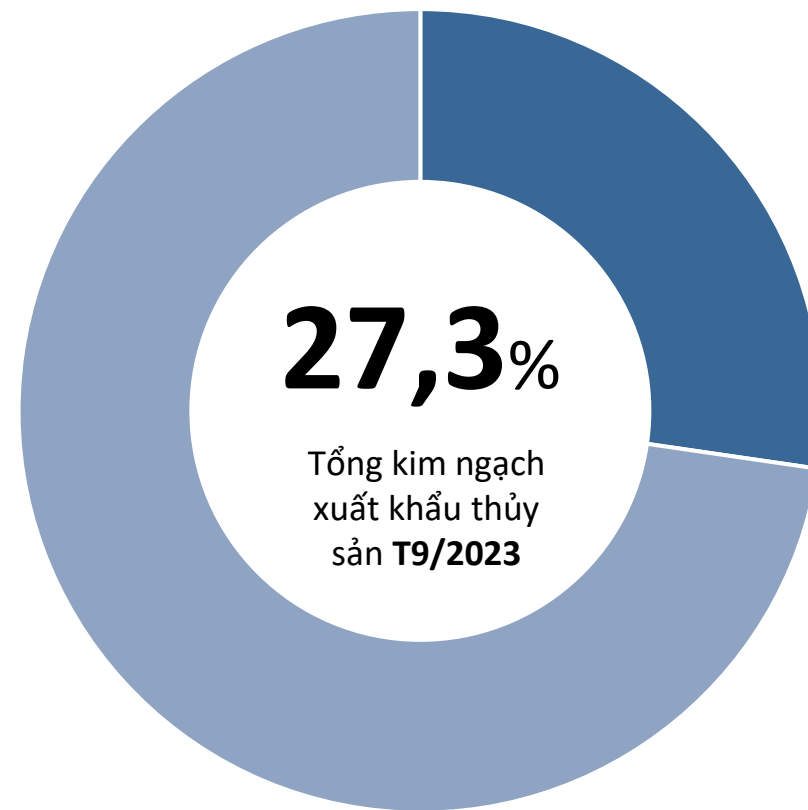


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK thủy sản sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

01

EU đẩy mạnh truy xuất nguồn gốc thủy sản nhập khẩu từ Trung Quốc.

Các thành viên Nghị viện châu Âu (MEPs) đã thông qua một nghị quyết kêu gọi Trung Quốc cần minh bạch hơn về các tàu đánh bắt xa bờ cũng như với các thỏa thuận với các nước thứ ba. Trung Quốc đang tăng xuất khẩu sang thị trường EU, đặc biệt là cá ngừ. Thông qua hạn ngạch thuế quan tự trị, MEPs đã kêu gọi Ủy ban châu Âu đánh giá những ảnh hưởng đối với việc nhập khẩu lên ngành công nghiệp EU và thực hiện các điều chỉnh cần thiết. Nghị viện nhấn mạnh hoạt động đánh bắt cường độ mạnh của các tàu Trung Quốc đang làm cạn kiệt nguồn tài nguyên, hơn nữa các tàu này còn liên quan đến vi phạm nhân quyền.

Nguồn: Vasep (10/2023)

02

Nghị viện châu Âu phê chuẩn các quy định kiểm soát nghề cá mới của EU.

Tất cả các tàu đánh cá của EU sẽ được giám sát theo hệ thống kiểm soát nghề cá được cải tiến của EU. Thông qua hệ thống này, sản lượng đánh bắt của các tàu sẽ được báo cáo bằng điện tử để đảm bảo truy xuất nguồn gốc đầy đủ. Theo quy định mới, tất cả các tàu thuyền sẽ phải mang theo thiết bị theo dõi để chính quyền quốc gia có thể định vị và nhận dạng chúng một cách đều đặn. Một số tàu quy mô nhỏ có thể được miễn nghĩa vụ này cho đến năm 2030 và tất cả các đội tàu đánh cá quy mô nhỏ sẽ có tối đa 4 năm để thích ứng với các yêu cầu mới này.

Nguồn: thefishingdaily.com (9/2023)

03

Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU vẫn tiếp tục gặp khó khăn. Theo VASEP, mục tiêu đưa lạm phát xuống 2% của EU được dự báo có thể hoàn thành bất chấp những khó khăn từ khủng hoảng chi phí sinh hoạt và mối lo ngại nhu cầu toàn cầu giảm. Do vậy, xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU trong quý cuối năm nay có thể thu hẹp mức giảm so với các quý trước đó tuy nhiên chưa thể phục hồi về bằng mức của cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Vasep (10/2023)

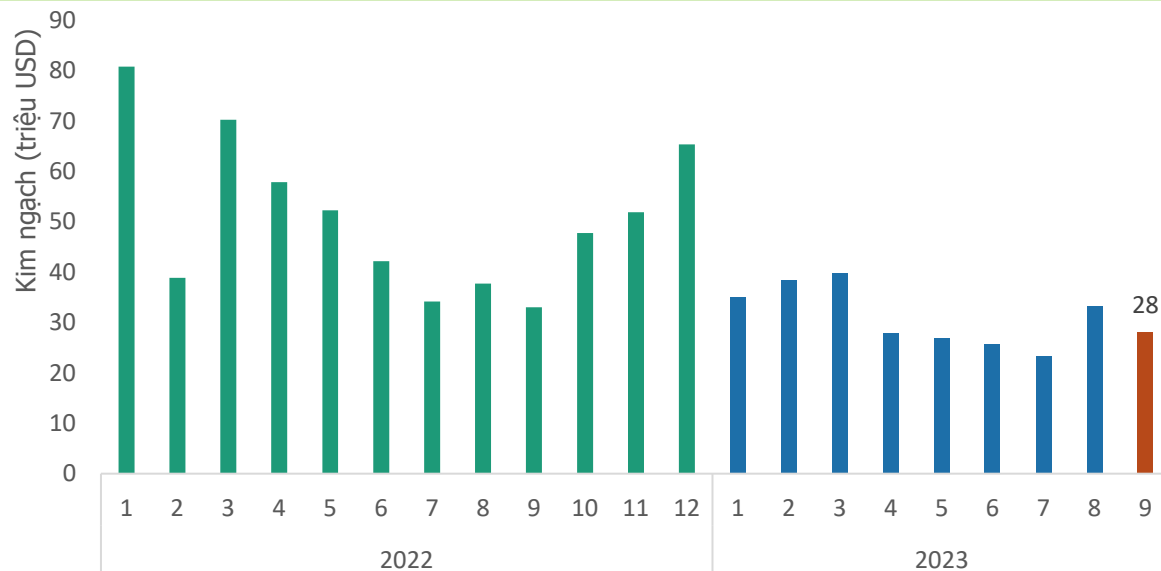


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH



28

triệu USD

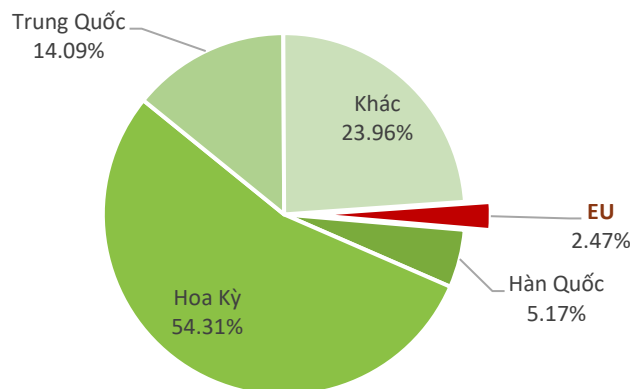
↘ Giảm **15,4%** so với T8/2023

↘ Giảm **15,0%** so với T9/2022

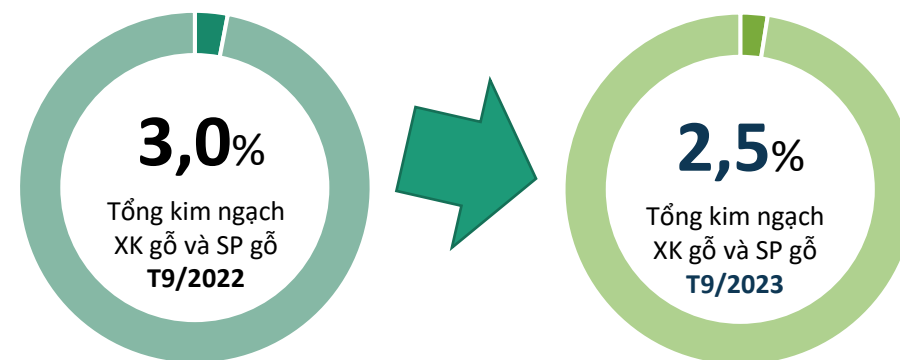
↓ Thấp hơn **23 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

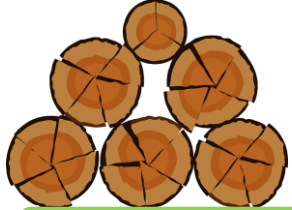
❖ Lũy kế 8 tháng đạt **278 tr.USD**, đạt **45,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T9/2023



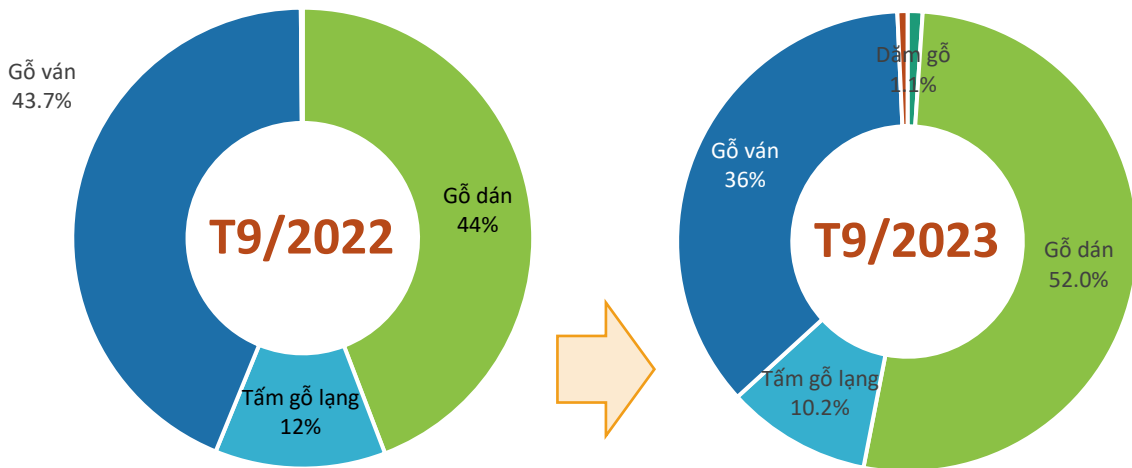
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T9/2023





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T9/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **506,3** nghìn USD
Giảm **53%** so với T8/2023
Giảm **20%** so với T9/2022



Gỗ ván

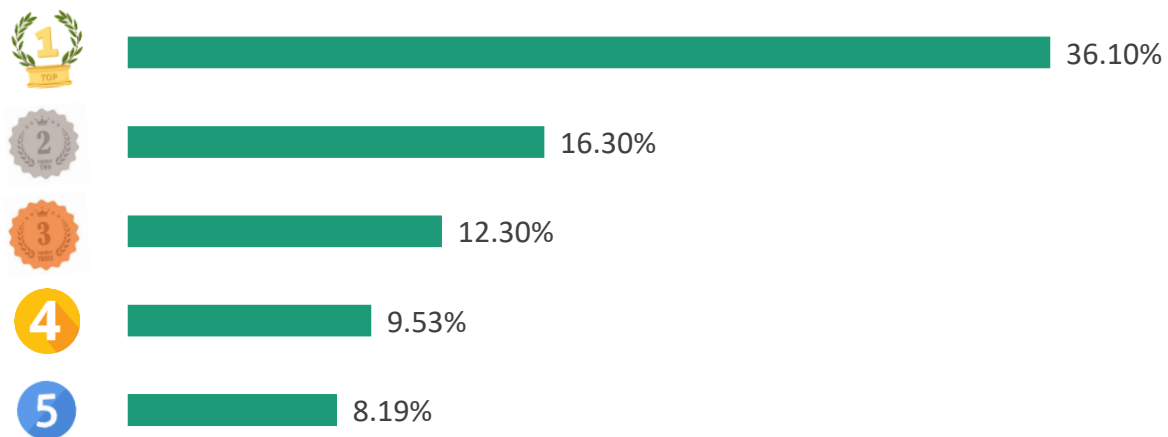
Kim ngạch: **351,1** nghìn USD
Tăng **33%** so với T8/2023
Giảm **44%** so với T9/2022



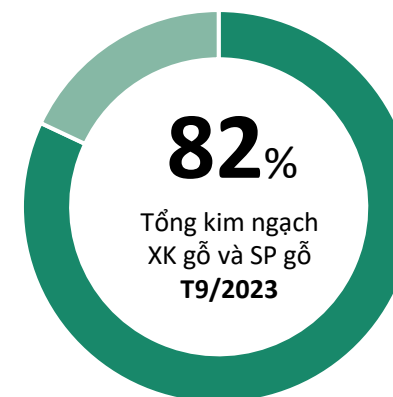
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **98,8** nghìn USD
Giảm **63%** so với T8/2023
Giảm **43%** so với T9/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU



Nhập khẩu đồ gỗ nội thất của EU và Anh đã giảm từ tất cả các nguồn cung cấp chính trong 6 tháng đầu năm 2023, bao gồm giảm 13% từ Trung Quốc xuống mức 550.000 tấn, giảm 33% từ các quốc gia nhiệt đới xuống mức 220.000 tấn và giảm 16% từ các quốc gia khác xuống mức 300.000 tấn.

Nguồn: ITTO

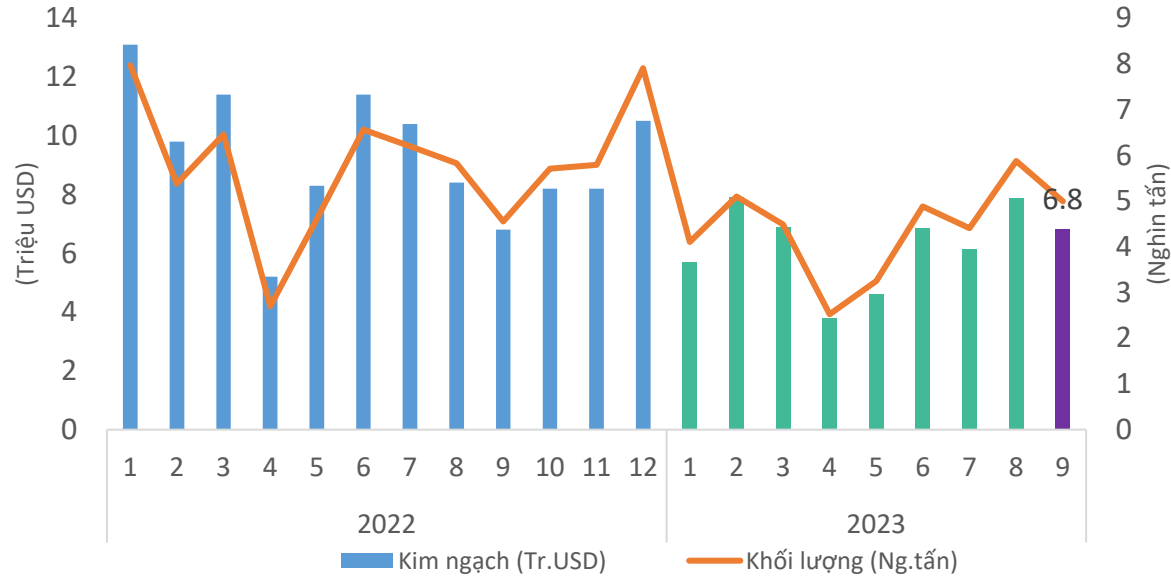


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T9/2023

KIM NGẠCH

6,8 triệu USD

↘ Giảm **13,2%** so với T8/2023

↘ Giảm **0,2%** so với T9/2022

↓ Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **56,5 triệu USD**, đạt **50,6%** kim ngạch năm 2022

KHỐI LƯỢNG

4,99 nghìn tấn

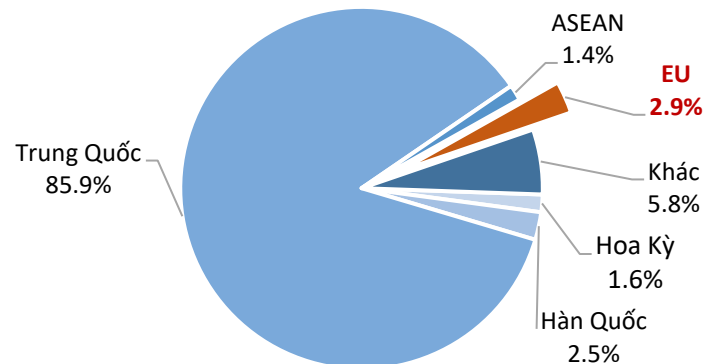
↘ Giảm **15,1%** so với T8/2023

↗ Tăng **9,7%** so với T9/2022

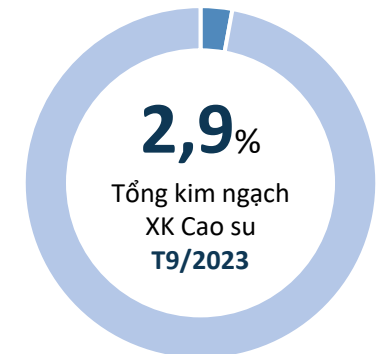
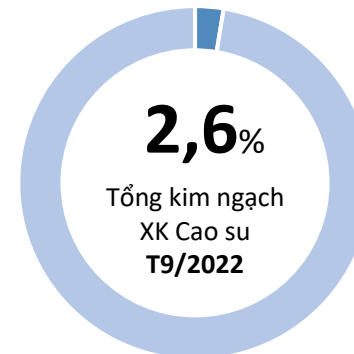
↓ Thấp hơn **0,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 9 tháng 2023 đạt **39,6 nghìn tấn**, đạt **56,9%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T9/2023



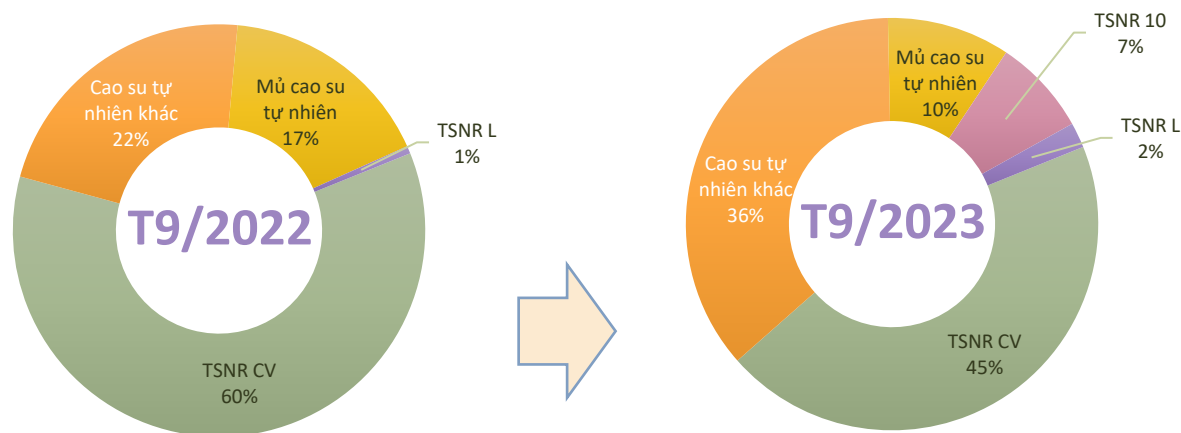
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T9/2023





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T9/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T9/2023



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
 Tăng **14,7%** so với T8/2023
 Tăng **72,8%** so với T9/2022



TSNR CV

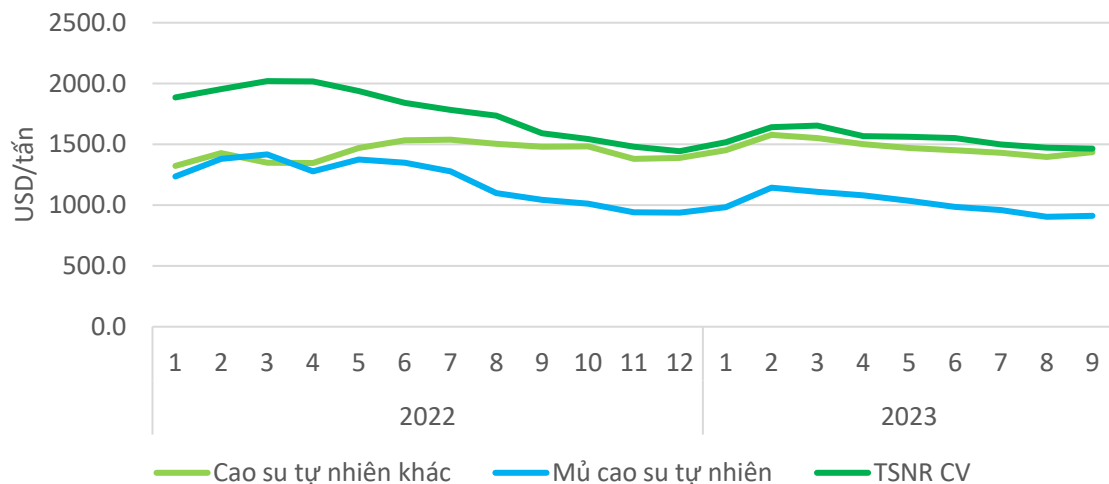
Kim ngạch: **3,2** triệu USD
 Giảm **22,3%** so với T8/2023
 Giảm **21,6%** so với T9/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,7** triệu USD
 Giảm **44,6%** so với T8/2023
 Giảm **39,2%** so với T9/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T9/2023



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.435** USD/tấn; **tăng 2,8%** so với tháng trước; và **giảm 3,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **1.464** USD/tấn; **giảm 0,6%** so với tháng trước; và **giảm 7,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

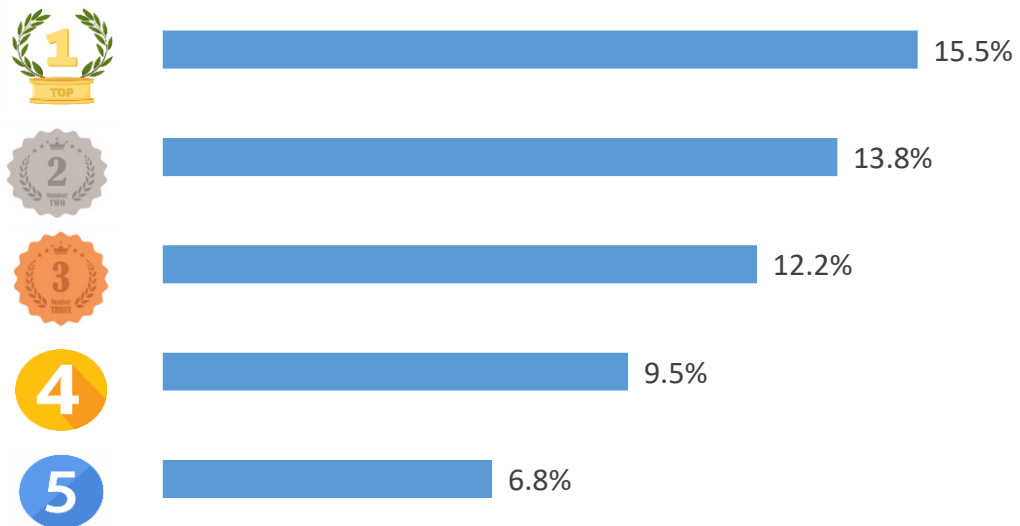
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2023 ở mức **912** USD/tấn; **tăng 1,2%** so với tháng trước; và **giảm 12,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

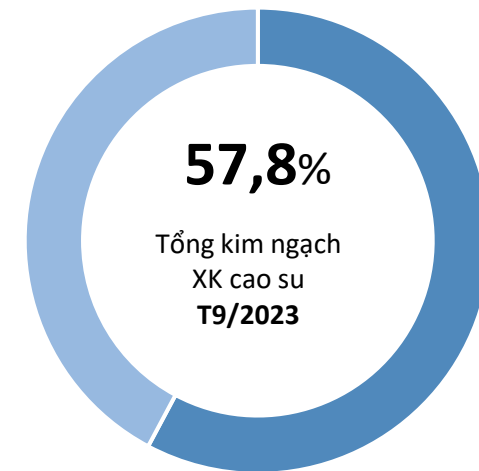


CAO SU

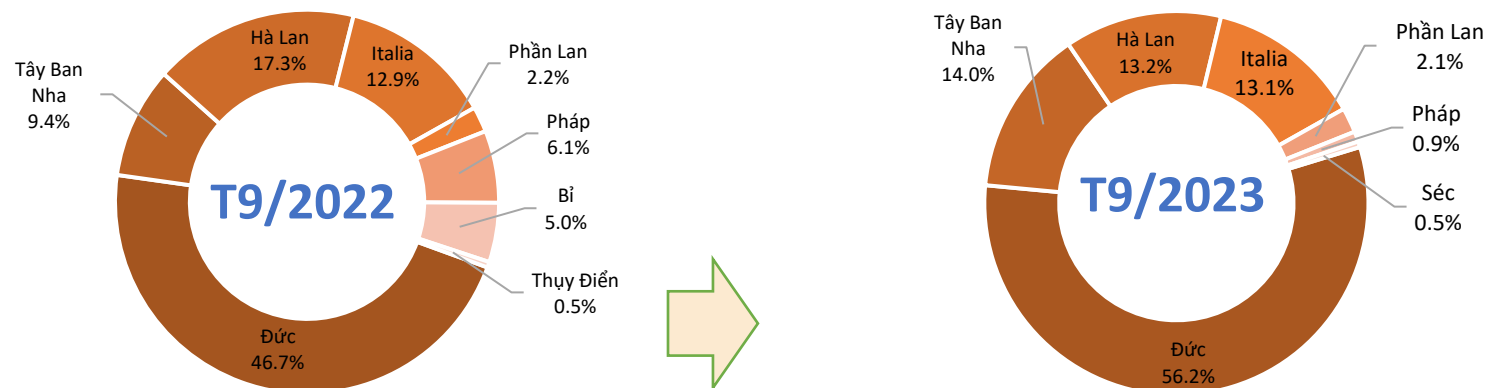
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU T9/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T9/2023



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T9/2023





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Hiện EU chủ yếu nhập khẩu cao su từ các thị trường nội khối. Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 4 trong số các nước ASEAN về thị phần cao su tại EU và thị phần vẫn ở mức thấp. Cục Xuất nhập khẩu dự báo nhu cầu nhập khẩu cao su của EU trong các tháng cuối năm 2023 vẫn cao.

Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo